

LỊCH THI CHÍNH THỨC HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025 - Đợt 2

(Thời gian thực hiện từ ngày 24/03/2025 đến ngày 06/04/2025)

Lưu ý: Sinh viên cập nhật lịch thi trên tài khoản MYUEL trong khoảng thời gian trước 5 ngày của ngày thi vì nếu xảy ra điều kiện bất khả kháng, Trường sẽ có điều chỉnh lịch và thông báo.

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
1	242LU1301	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	2,00	K22502CA	Tự luận	28	07g45	24/03/2025	A.310 (28)	
2	242EEM203901	Kinh tế phát triển (E)	3,00	K23413E	Tự luận	27	07g45	24/03/2025	A.709 (27)	
3	242KT1104	Kinh tế phát triển	3,00	K22403C	Tự luận	39	07g45	24/03/2025	A.310 bis (39)	
4	242BEM203901	Kinh tế phát triển	3,00	K23401A	Tự luận	49	07g45	24/03/2025	A.312 bis (40) ; A.409 (9)	
5	242BEM203902	Kinh tế phát triển	3,00	K23401B	Tự luận	51	07g45	24/03/2025	A.808 (51)	
6	242MI3901	Cơ sở dữ liệu phân tán (Tính toán song song & phân tán)	3,00	K22416C	Tự luận	48	07g45	24/03/2025	A.305 (40) ; A.310 (8)	
7	242MI6601	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3,00	K22406	Thi trên máy	68	07g45	24/03/2025	LAB.607 (34) ; PM.511 (34)	
8	242MI6602	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3,00	K22406C	Thi trên máy	29	07g45	24/03/2025	PM.501 (29)	
9	242KT1101	Kinh tế phát triển	3,00	K22401	Tự luận	69	07g45	24/03/2025	A.407 (69)	
10	242KT1103	Kinh tế phát triển	3,00	K22403	Tự luận	82	07g45	24/03/2025	A.410 (59) ; A.609 (23)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
11	242BEM203905	Kinh tế phát triển	3,00	K23413A	Tự luận	51	07g45	24/03/2025	A.403 (40) ; B1.201 (11)	
12	242BEM203906	Kinh tế phát triển	3,00	K23413B	Tự luận	55	07g45	24/03/2025	A.604 (44) ; A.609 (11)	
13	242BEM203903	Kinh tế phát triển	3,00	K23403A	Tự luận	59	07g45	24/03/2025	A.709 (13) ; A.809 (46)	
14	242BEM203904	Kinh tế phát triển	3,00	K23403B	Tự luận	59	07g45	24/03/2025	A.810 (48) ; B1.201 (11)	
15	242AC8201	Chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)	4,00	K22405CA	Tự luận	32	07g45	24/03/2025	A.514 (32)	
16	242CS0501	Chính sách tài chính quốc tế	3,00	K22402CA	Tự luận	27	07g45	24/03/2025	A.409 (27)	
17	242KT1102	Kinh tế phát triển	3,00	K22401C	Tự luận	31	07g45	24/03/2025	A.610 (31)	
18	242AC8401	Kế toán tài chính (404CA)	4,00	K22404CA	Tự luận	30	07g45	24/03/2025	A.312 (30)	
19	242LT0101	Luật thuế	3,00	K22501	Tự luận	84	09g30	24/03/2025	A.403 (42) ; A.407 (42)	
20	242LT0102	Luật thuế	3,00	K22501C	Tự luận	43	09g30	24/03/2025	A.809 (43)	
21	242LT0110	Luật thuế	3,00	K22503CA	Tự luận	25	09g30	24/03/2025	A.609 (25)	
22	242KK1602	Thuế - Thực hành và khai báo	3,00	K22405C	Tự luận	39	09g30	24/03/2025	A.310 bis (39)	
23	242TC2501	Tài chính hành vi (3TC)	3,00	K22413	Tự luận	67	09g30	24/03/2025	A.309 (33) ; A.312 (34)	
24	242TC2502	Tài chính hành vi (3TC)	3,00	K22413C	Tự luận	40	09g30	24/03/2025	A.310 (40)	
25	242TM0701	Quản trị sản xuất và dịch vụ	3,00	K22415	Tự luận	51	09g30	24/03/2025	A.512 (51)	
26	242KK1604	Thuế - Thực hành và khai báo	3,00	K22409C	Tự luận	35	09g30	24/03/2025	A.308 (35)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
27	242TC2503	Tài chính hành vi (3TC)	3,00	K22413CA	Tự luận	25	09g30	24/03/2025	A.301 (25)	
28	242KK3001	Thuế - Thực hành và khai báo (4TC)	4,00	K22405CA	Tự luận	28	09g30	24/03/2025	A.709 (28)	
29	242LT0108	Luật thuế	3,00	K22503	Tự luận	78	09g30	24/03/2025	A.604 (39) ; A.810 (39)	
30	242LT0109	Luật thuế	3,00	K22503C	Tự luận	41	09g30	24/03/2025	A.514 (41)	
31	242LT0111	Luật thuế	3,00	K22505	Tự luận	62	09g30	24/03/2025	A.808 (62)	
32	242BBU402201	Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực	3,00	K22418	Tự luận	68	09g30	24/03/2025	A.409 (38) ; A.610 (30)	
33	242KK1603	Thuế - Thực hành và khai báo	3,00	K22409	Tự luận	61	09g30	24/03/2025	A.410 (61)	
34	242KK1601	Thuế - Thực hành và khai báo	3,00	K22405	Tự luận	67	09g30	24/03/2025	A.305 (34) ; A.312 bis (33)	
35	242MA0201	Nghiên cứu marketing	3,00	K22407	Thi trên Laptop cá nhân	68	11h00	24/03/2025	A.305 (45) ; A.312 (23)	
36	242MA0202	Nghiên cứu marketing	3,00	K22407C	Thi trên Laptop cá nhân	36	11h00	24/03/2025	A.309 (36)	
37	242MA0204	Nghiên cứu marketing	3,00	K22410	Thi trên Laptop cá nhân	51	11h00	24/03/2025	A.312 (11) ; A.312 bis (40)	
38	242MA0205	Nghiên cứu marketing	3,00	K22410C	Thi trên Laptop cá nhân	37	11h00	24/03/2025	A.310 (37)	
39	242MA0206	Nghiên cứu marketing	3,00	K22410CA	Thi trên Laptop cá nhân	30	11h00	24/03/2025	A.301 (30)	
40	242KK0901	Kiểm toán phần hành (Kiểm toán 1)	3,00	K22405	Tự luận	63	12g30	24/03/2025	A.407 (63)	
41	242TC4502	Tài chính cá nhân (3TC)	3,00	K22404	Thi trên máy	63	12g30	24/03/2025	LAB.607 (31) ; PM.707 (32)	
42	242QT2405	Quản trị thương hiệu	3,00	K22410CA	Tự luận	44	12g30	24/03/2025	A.305 (44)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
43	242TC4501	Tài chính cá nhân (3TC)	3,00	K22404C	Thi trên máy	34	12g30	24/03/2025	PM.511 (34)	
44	242KK0902	Kiểm toán phần hành (Kiểm toán 1)	3,00	K22405C	Tự luận	38	12g30	24/03/2025	A.309 (38)	
45	242KK0903	Kiểm toán phần hành (Kiểm toán 1)	3,00	K22409	Tự luận	65	12g30	24/03/2025	A.410 (65)	
46	242KK0904	Kiểm toán phần hành (Kiểm toán 1)	3,00	K22409C	Tự luận	35	12g30	24/03/2025	A.310 (35)	
47	242TD0201	Thẩm định tín dụng	3,00	K22412	Tự luận	41	12g30	24/03/2025	A.409 (41)	
48	242QT2402	Quản trị thương hiệu	3,00	K22410C	Tự luận	35	12g30	24/03/2025	A.310 bis (35)	
49	242QT2401	Quản trị thương hiệu	3,00	K22407	Tự luận	95	12g30	24/03/2025	A.312 bis (42) ; A.808 (53)	
50	242QT38101	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (3TC)	3,00	K22402	Tự luận	56	14g00	24/03/2025	A.808 (56)	
51	242KT9001	Kinh tế vĩ mô 2	3,00	K22401	Tự luận	86	14g00	24/03/2025	A.403 (43) ; A.604 (43)	
52	242FB8901	Phân tích chứng khoán (404CA)	3,00	K22404CA	Thi trên máy	29	14g00	24/03/2025	PM.501 (29)	
53	242KT9002	Kinh tế vĩ mô 2	3,00	K22401C	Tự luận	45	14g00	24/03/2025	A.305 (45)	
54	242TM1001	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	3,00	K22415	Tự luận	51	14g00	24/03/2025	A.407 (51)	
55	242VT0104	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3,00	K22402CA	Thi trên máy	25	14g00	24/03/2025	PM.511 (25)	
56	242BBU401701	Quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công	3,00	K22418	Tự luận	55	14g00	24/03/2025	A.410 (55)	
57	242KT1201	Kinh tế môi trường(Kinh tế tài nguyên và môi trường)	3,00	K22403	Tự luận	96	14g00	24/03/2025	A.309 (32) ; A.310 (32) ; A.310 bis (32)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
58	242KT1202	Kinh tế môi trường(Kinh tế tài nguyên và môi trường)	3,00	K22403C	Tự luận	41	14g00	24/03/2025	A.312 bis (41)	
59	242TO2502	Thống kê trong Quản trị kinh doanh và Marketing	3,00	K22413C	Tự luận	37	14g00	24/03/2025	A.409 (37)	
60	242ERBT01801	Quản trị chuỗi cung ứng (E)	4,00	K23408T; K23408TE	Tự luận	14	15g45	24/03/2025	A.312 bis (14)	
61	242QT2604	Quản trị chuỗi cung ứng	3,00	K224022C	Tự luận	43	15g45	24/03/2025	A.403 (43)	
62	242QT2603	Quản trị chuỗi cung ứng	3,00	K224021C	Tự luận	13	15g45	24/03/2025	A.310 (13)	
63	242TO0801	Toán cao cấp (5TC)	5,00	K20503	Tự luận	1	15g45	24/03/2025	A.604 (1)	
64	242BRB401802	Quản trị chuỗi cung ứng	4,00	K23408B	Tự luận	50	15g45	24/03/2025	A.310 (10) ; A.310 bis (40)	
65	242EFF204507	Quản trị tài chính (E)	3,00	K234111E	Thi trên máy	37	15g45	24/03/2025	PM.511 (37)	
66	242EFF204502	Quản trị tài chính (E)	3,00	K23407E	Thi trên máy	34	15g45	24/03/2025	PM.707 (34)	
67	242QT26101	Quản trị chuỗi cung ứng	3,00	K22402	Tự luận	78	15g45	24/03/2025	A.309 (39) ; A.312 (39)	
68	242EFF204508	Quản trị tài chính (E)	3,00	K234112E	Thi trên máy	42	15g45	24/03/2025	LAB.607 (42)	
69	242BRB401801	Quản trị chuỗi cung ứng	4,00	K23408A	Tự luận	60	15g45	24/03/2025	A.808 (60)	
70	242ERB401801	Quản trị chuỗi cung ứng (E)	4,00	K234081E	Tự luận	18	15g45	24/03/2025	A.312 bis (18)	
71	242ERB401802	Quản trị chuỗi cung ứng (E)	4,00	K234082E	Tự luận	42	15g45	24/03/2025	A.604 (42)	
72	242FB9901	Quản trị tài chính (3tc)-CA	3,00	K22407CA	Thi trên máy	28	15g45	24/03/2025	PM.501 (28)	
73	242QT7701	Quản trị chuỗi cung ứng	4,00	K22408	Tự luận	64	15g45	24/03/2025	A.407 (64)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
74	242QT7702	Quản trị chuỗi cung ứng	4,00	K22408C	Tự luận	45	15g45	24/03/2025	A.305 (45)	
75	242BEE103803	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24402A	Tự luận	56	07g45	25/03/2025	A.808 (61)	
76	242BEE103801	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24401A	Tự luận	71	07g45	25/03/2025	A.309 (40) ; A.310 (31)	
77	242BEE103809	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24405A	Tự luận	67	07g45	25/03/2025	A.301 (33) ; A.308 (34)	
78	242BEE103814	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24408A	Tự luận	73	07g45	25/03/2025	A.514 (37) ; A.709 (36)	
79	242BEE103802	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24401B	Tự luận	69	07g45	25/03/2025	A.312 bis (29) ; A.409 (40)	
80	242BEE103808	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24404B	Tự luận	53	07g45	25/03/2025	A.305 (45) ; A.310 (8)	
81	242BEE103806	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24403B	Tự luận	80	07g45	25/03/2025	A.609 (40) ; A.610 (39)	
82	242BEE103811	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24406	Tự luận	68	07g45	25/03/2025	B1.401 (34) ; B1.402 (34)	
83	242BEE103818	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24410	Tự luận	75	07g45	25/03/2025	B1.203 (30) ; B2.203 (45)	
84	242BEE103807	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24404A	Tự luận	54	07g45	25/03/2025	A.312 bis (9) ; A.604 (45)	
85	242BEE103810	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24405B	Tự luận	62	07g45	25/03/2025	A.401 (31) ; A.402 (31)	
86	242BEE103815	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24408B	Tự luận	72	07g45	25/03/2025	A.810 (43) ; B1.105 (29)	
87	242BEE103817	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24409B	Tự luận	81	07g45	25/03/2025	A.310 bis (41) ; A.312 (40)	
88	242BEE103804	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24402B	Tự luận	64	07g45	25/03/2025	B1.201 (32) ; B1.202 (32)	
89	242BEE103813	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24407	Tự luận	76	07g45	25/03/2025	A.809 (46) ; B1.104 (30)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
90	242BEE103812	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24406H	Tự luận	63	07g45	25/03/2025	B1.301 (32) ; B1.302 (31)	
91	242BEE103805	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24403A	Tự luận	71	07g45	25/03/2025	B1.501 (36) ; B1.502 (35)	
92	242EEE103806	Kinh tế vĩ mô (E)	3,00	K24410E1	Tự luận	35	09g30	25/03/2025	B1.302 (35)	
93	242BEE103816	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24409A	Tự luận	58	09g30	25/03/2025	A.808 (54)	
94	242BEE103820	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24413	Tự luận	64	09g30	25/03/2025	B1.501 (32) ; B1.502 (32)	
95	242BEE103822	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24414H	Tự luận	60	09g30	25/03/2025	A.401 (30) ; A.402 (30)	
96	242BEE103827	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24503B	Tự luận	69	09g30	25/03/2025	B1.203 (29) ; B2.203 (40)	
97	242EEE103802	Kinh tế vĩ mô (E)	3,00	K24405E	Tự luận	37	09g30	25/03/2025	A.409 (37)	
98	242EEE103803	Kinh tế vĩ mô (E)	3,00	K24407E	Tự luận	38	09g30	25/03/2025	A.514 (38)	
99	242EEE103804	Kinh tế vĩ mô (E)	3,00	K24408E1	Tự luận	32	09g30	25/03/2025	B1.401 (32)	
100	242EEE103805	Kinh tế vĩ mô (E)	3,00	K24408E2	Tự luận	27	09g30	25/03/2025	B1.104 (27)	
101	242EEE103808	Kinh tế vĩ mô (E)	3,00	K24411E	Tự luận	36	09g30	25/03/2025	B1.301 (36)	
102	242EEE103809	Kinh tế vĩ mô (E)	3,00	K24413E	Tự luận	36	09g30	25/03/2025	B1.402 (36)	
103	242BEE103830	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24505	Tự luận	73	09g30	25/03/2025	A.809 (36) ; A.810 (37)	
104	242EEE103801	Kinh tế vĩ mô (E)	3,00	K24404E	Tự luận	32	09g30	25/03/2025	B1.202 (32)	
105	242EEE103807	Kinh tế vĩ mô (E)	3,00	K24410E2	Tự luận	28	09g30	25/03/2025	B1.105 (28)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
106	242EEE103810	Kinh tế vĩ mô (E)	3,00	K234101E; K234111E	Tự luận	32	09g30	25/03/2025	B1.201 (32)	
107	242BEE103819	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24411	Tự luận	72	09g30	25/03/2025	B1.204 (30) ; B2.204 (42)	
108	242BEE103821	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24414	Tự luận	58	09g30	25/03/2025	A.301 (30) ; A.308 (28)	
109	242BEE103825	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24419	Tự luận	70	09g30	25/03/2025	A.309 (35) ; A.310 (35)	
110	242BEE103826	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24503A	Tự luận	70	09g30	25/03/2025	A.310 bis (35) ; A.312 (35)	
111	242BEE103829	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24504B	Tự luận	68	09g30	25/03/2025	A.609 (34) ; A.610 (34)	
112	242BEE103828	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24504A	Tự luận	75	09g30	25/03/2025	A.312 bis (38) ; A.709 (37)	
113	242BEE103823	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24415	Tự luận	65	09g30	25/03/2025	A.403 (20) ; A.604 (45)	
114	242BEE103824	Kinh tế vĩ mô	3,00	K24417	Tự luận	63	09g30	25/03/2025	A.305 (45) ; A.403 (18)	
115	242CL0302	Chiến lược kinh doanh (3TC)	3,00	K22401C	Thi trên máy	49	11h00	25/03/2025	LAB.607 (35) ; PM.707 (14)	
116	242CL0301	Chiến lược kinh doanh (3TC)	3,00	K22401	Thi trên máy	67	11h00	25/03/2025	PM.501 (25) ; PM.511 (30) ; PM.707 (12)	
117	242BMA202202	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24401B	Tự luận	72	12g30	25/03/2025	A.310 bis (36) ; A.312 (36)	
118	242BMA202204	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24403B	Tự luận	70	12g30	25/03/2025	B1.105 (30) ; B2.204 (40)	
119	242BMA202205	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24405A	Tự luận	60	12g30	25/03/2025	A.301 (30) ; A.308 (30)	
120	242BMA202212	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24414	Tự luận	60	12g30	25/03/2025	A.305 (40) ; A.403 (20)	
121	242BMA202209	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24409A	Tự luận	71	12g30	25/03/2025	B1.104 (30) ; B2.203 (41)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
122	242BMA202215	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24419	Tự luận	70	12g30	25/03/2025	A.810 (40) ; B2.201 (30)	
123	242BMA202207	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24406	Tự luận	69	12g30	25/03/2025	A.309 (35) ; A.310 (34)	
124	242BMA202201	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24401A	Tự luận	71	12g30	25/03/2025	A.709 (35) ; A.809 (36)	
125	242BMA202203	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24403A	Tự luận	69	12g30	25/03/2025	B1.401 (35) ; B1.402 (34)	
126	242BMA202206	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24405B	Tự luận	61	12g30	25/03/2025	B1.301 (31) ; B1.302 (30)	
127	242BMA202213	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24414H	Tự luận	60	12g30	25/03/2025	A.403 (20) ; A.604 (40)	
128	242EMA202201	Thống kê trong kinh doanh (E)	3,00	K24405E	Tự luận	31	12g30	25/03/2025	B1.202 (31)	
129	242BMA202208	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24406H	Tự luận	70	12g30	25/03/2025	A.609 (35) ; A.610 (35)	
130	242BMA202210	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24409B	Tự luận	70	12g30	25/03/2025	A.312 bis (35) ; A.409 (35)	
131	242BMA202211	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24413	Tự luận	62	12g30	25/03/2025	B1.201 (36) ; B1.203 (26)	
132	242BMA202214	Thống kê trong kinh doanh	3,00	K24416	Tự luận	60	12g30	25/03/2025	A.808 (60)	
133	242EMA202202	Thống kê trong kinh doanh (E)	3,00	K24413E	Tự luận	36	12g30	25/03/2025	A.514 (36)	
134	242BBM107201	Khởi nghiệp	2,00	K24418	Tự luận	50	14g00	25/03/2025	PM.501 (25) ; PM.511 (25)	
135	242BLB204903	Luật hiến pháp	3,00	K24502A	Tự luận	70	14g00	25/03/2025	A.301 (30) ; A.305 (40)	
136	242BLB204904	Luật hiến pháp	3,00	K24502B	Tự luận	70	14g00	25/03/2025	A.308 (30) ; A.310 bis (40)	
137	242BLB204907	Luật hiến pháp	3,00	K24504A	Tự luận	73	14g00	25/03/2025	A.309 (36) ; A.310 (37)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
138	242BLB204908	Luật hiến pháp	3,00	K24504B	Tự luận	67	14g00	25/03/2025	B1.202 (22) ; B2.203 (45)	
139	242ELB204902	Luật hiến pháp (E)	3,00	K24502E2	Tự luận	38	14g00	25/03/2025	A.312 bis (38)	
140	242ELB204901	Luật hiến pháp (E)	3,00	K24502E1	Tự luận	34	14g00	25/03/2025	A.409 (34)	
141	242BLB204901	Luật hiến pháp	3,00	K24501A	Tự luận	77	14g00	25/03/2025	A.609 (38) ; A.610 (39)	
142	242BLB204902	Luật hiến pháp	3,00	K24501B	Tự luận	71	14g00	25/03/2025	A.312 (36) ; A.514 (35)	
143	242BLB204909	Luật hiến pháp	3,00	K24505	Tự luận	74	14g00	25/03/2025	A.809 (45) ; A.810 (29)	
144	242MA0101	Marketing căn bản	3,00	K22405	Tự luận	14	14g00	25/03/2025	A.809 (14)	
145	242BLB204905	Luật hiến pháp	3,00	K24503A	Tự luận	77	14g00	25/03/2025	A.403 (38) ; A.604 (39)	
146	242BLB204906	Luật hiến pháp	3,00	K24503B	Tự luận	71	14g00	25/03/2025	A.709 (40) ; B1.201 (31)	
147	242QT3201	Quản trị nhân sự quốc tế	3,00	K22408	Tự luận	38	15g45	25/03/2025	A.604 (38)	
148	242QT3202	Quản trị nhân sự quốc tế	3,00	K22408C	Tự luận	6	15g45	25/03/2025	A.604 (6)	
149	242TN0301	Tài chính quốc tế	3,00	K22404C	Tự luận	44	15g45	25/03/2025	A.305 (44)	
150	242TN0305	Tài chính quốc tế	3,00	K22413CA	Tự luận	26	15g45	25/03/2025	A.709 (26)	
151	242TO2801	Giới thiệu về máy học	3,00	K22413	Tự luận	44	15g45	25/03/2025	A.808 (44)	
152	242CS0101	Chính sách công (3TC)	3,00	K22403	Tự luận	93	15g45	25/03/2025	A.409 (40) ; A.514 (40) ; A.709 (13)	
153	242CS0102	Chính sách công (3TC)	3,00	K22403C	Tự luận	42	15g45	25/03/2025	A.403 (42)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
154	242MT0302	Luật môi trường (3TC)	3,00	K22504	Tự luận	79	15g45	25/03/2025	A.609 (40) ; A.610 (39)	
155	242TN0302	Tài chính quốc tế	3,00	K22412	Tự luận	36	15g45	25/03/2025	A.312 (36)	
156	242TN0308	Tài chính quốc tế	3,00	K22404	Tự luận	90	15g45	25/03/2025	A.809 (45) ; A.810 (45)	
157	242MT0301	Luật môi trường (3TC)	3,00	K22504CP	Tự luận	33	15g45	25/03/2025	A.310 (33)	
158	242MT0303	Luật môi trường (3TC)	3,00	K22504C	Tự luận	33	15g45	25/03/2025	A.309 (33)	
159	242ST0110	Luật sở hữu trí tuệ	3,00	K224021C; K224022C; K22407C; K22408C	Tự luận	43	17g30	25/03/2025	A.403 (43)	
160	242ST0109	Luật sở hữu trí tuệ	3,00	K22402; K22407; K22408	Tự luận	71	17g30	25/03/2025	B1.204 (30) ; B2.204 (43)	
161	242BVL100107	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	37	07g45	26/03/2025	A.309 (37)	
162	242BVL100108	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	40	07g45	26/03/2025	A.310 (40)	
163	242BVL100109	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	40	07g45	26/03/2025	A.312 (40)	
164	242BVL100110	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	40	07g45	26/03/2025	A.312 bis (40)	
165	242BVL100111	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	32	07g45	26/03/2025	A.308 (32)	
166	242BVL100112	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	30	07g45	26/03/2025	A.301 (30)	
167	242BVL100101	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	41	07g45	26/03/2025	A.310 bis (41)	
168	242BVL100102	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	19	07g45	26/03/2025	A.809 (19)	
169	242BVL100103	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	40	07g45	26/03/2025	A.409 (40)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
170	242BVL100104	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	29	07g45	26/03/2025	A.809 (29)	
171	242BVL100115	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	41	07g45	26/03/2025	A.403 (41)	
172	242BVL100114	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	40	07g45	26/03/2025	A.305 (40)	
173	242HS0201	Luật tố tụng hình sự	3,00	K22501	Tự luận	73	07g45	26/03/2025	A.608 (23) ; A.611 (50)	
174	242HS0202	Luật tố tụng hình sự	3,00	K22501C	Tự luận	47	07g45	26/03/2025	A.514 (7) ; A.604 (40)	
175	242HS0203	Luật tố tụng hình sự	3,00	K22502	Tự luận	82	07g45	26/03/2025	A.410 (50) ; A.514 (32)	
176	242HS0204	Luật tố tụng hình sự	3,00	K22502C	Tự luận	42	07g45	26/03/2025	A.709 (42)	
177	242QT0401	Quản trị nguồn nhân lực	3,00	K22407CA	Tự luận	31	07g45	26/03/2025	A.808 (31)	
178	242QT0402	Quản trị nguồn nhân lực	3,00	K22407	Tự luận	50	07g45	26/03/2025	A.407 (50)	
179	242QT0403	Quản trị nguồn nhân lực	3,00	K22407C	Tự luận	36	07g45	26/03/2025	A.609 (36)	
180	242QL0801	Kinh tế Công (4TC)	4,00	K22401	Tự luận	82	07g45	26/03/2025	A.515 (53) ; A.608 (29)	
181	242QL0802	Kinh tế Công (4TC)	4,00	K22401C	Tự luận	46	07g45	26/03/2025	A.810 (46)	
182	242QT0404	Quản trị nguồn nhân lực	3,00	K22410CA	Tự luận	26	07g45	26/03/2025	A.808 (26)	
183	242BVL100113	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	40	09g30	26/03/2025	A.809 (40)	
184	242BVL100105	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	41	09g30	26/03/2025	A.409 (41)	
185	242BVL100106	Tiếng Anh 1	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	40	09g30	26/03/2025	A.403 (40)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
186	242BVL100205	Tiếng Anh 2	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	37	09g30	26/03/2025	A.312 bis (37)	
187	242BVL100206	Tiếng Anh 2	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	40	09g30	26/03/2025	A.312 (40)	
188	242BVL100207	Tiếng Anh 2	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	33	09g30	26/03/2025	A.310 bis (33)	
189	242BVL100208	Tiếng Anh 2	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	39	09g30	26/03/2025	A.310 (39)	
190	242BVL100201	Tiếng Anh 2	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	31	09g30	26/03/2025	A.309 (31)	
191	242BVL100203	Tiếng Anh 2	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	40	09g30	26/03/2025	A.305 (40)	
192	242BVL100204	Tiếng Anh 2	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	31	09g30	26/03/2025	A.308 (31)	
193	242BVL100210	Tiếng Anh 2	5,00		Thi trên Laptop cá nhân	30	09g30	26/03/2025	A.301 (30)	
194	242CN2201	Đạo đức trong Fintech	2,00	K22414	Tự luận	40	09g30	26/03/2025	A.709 (40)	
195	242KK0802	Kế toán quản trị (3TC)	3,00	K22405C	Tự luận	39	09g30	26/03/2025	A.610 (39)	
196	242TC2103	Tài chính định lượng	3,00	K22404	Tự luận	70	09g30	26/03/2025	A.608 (35) ; A.611 (35)	
197	242KK0801	Kế toán quản trị (3TC)	3,00	K22405	Tự luận	71	09g30	26/03/2025	A.515 (50) ; A.808 (21)	
198	242TO1701	Phân tích chuỗi thời gian trong tài chính	3,00	K22413	Tự luận	63	09g30	26/03/2025	A.410 (63)	
199	242TO1702	Phân tích chuỗi thời gian trong tài chính	3,00	K22413C	Tự luận	36	09g30	26/03/2025	A.514 (36)	
200	242KK0803	Kế toán quản trị (3TC)	3,00	K22409	Tự luận	51	09g30	26/03/2025	A.407 (51)	
201	242TM3201	Du lịch nghỉ dưỡng 3TC	3,00	K22415	Tự luận	45	09g30	26/03/2025	A.604 (45)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
202	242KK0804	Kế toán quản trị (3TC)	3,00	K22409C	Tự luận	39	09g30	26/03/2025	A.609 (39)	
203	242TO3501	Phân tích dữ liệu trong kinh tế	3,00	K22402CA	Tự luận	24	09g30	26/03/2025	A.808 (24)	
204	242BMA202307	Kinh tế lượng	3,00	K23404A	Tự luận	70	12g30	26/03/2025	A.309 (35) ; A.310 (35)	
205	242BMA202308	Kinh tế lượng	3,00	K23404B	Tự luận	70	12g30	26/03/2025	A.310 bis (35) ; A.312 (35)	
206	242BMA202322	Kinh tế lượng	3,00	K23414B	Tự luận	69	12g30	26/03/2025	A.514 (24) ; A.604 (45)	
207	242BMA202305	Kinh tế lượng	3,00	K23403A	Tự luận	71	12g30	26/03/2025	A.312 bis (35) ; A.409 (36)	
208	242BMA202306	Kinh tế lượng	3,00	K23403B	Tự luận	71	12g30	26/03/2025	A.610 (36) ; A.709 (35)	
209	242BMA202315	Kinh tế lượng	3,00	K23409A	Tự luận	61	12g30	26/03/2025	A.403 (44) ; A.514 (17)	
210	242BMA202316	Kinh tế lượng	3,00	K23409B	Tự luận	71	12g30	26/03/2025	A.301 (30) ; A.810 (41)	
211	242BMA202309	Kinh tế lượng	3,00	K23405A	Tự luận	59	12g30	26/03/2025	A.808 (59)	
212	242BMA202310	Kinh tế lượng	3,00	K23405B	Tự luận	61	12g30	26/03/2025	A.609 (16) ; A.809 (45)	
213	242BMA202312	Kinh tế lượng	3,00	K23407; K23415	Tự luận	60	12g30	26/03/2025	A.305 (42) ; A.609 (18)	
214	242EVL100101	IELTS 1 (E)	4,00		Thi trên máy	20	12g30	26/03/2025	PM.707 (20)	
215	242EVL100102	IELTS 1 (E)	4,00		Thi trên máy	27	12g30	26/03/2025	PM.501 (27)	
216	242EVL100103	IELTS 1 (E)	4,00		Thi trên máy	21	12g30	26/03/2025	PM.511 (21)	
217	242EVL100104	IELTS 1 (E)	4,00		Thi trên máy	18	12g30	26/03/2025	PM.707 (18)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
218	242BMA202321	Kinh tế lượng	3,00	K23414A	Tự luận	69	12g30	26/03/2025	A.308 (35) ; A.401 (34)	
219	242EVL100105	IELTS 1 (E)	4,00		Thi trên máy	18	12g30	26/03/2025	PM.511 (18)	
220	242EVL100107	IELTS 1 (E)	4,00		Thi trên máy	25	12g30	26/03/2025	LAB.607 (25)	
221	242EVL100108	IELTS 1 (E)	4,00		Thi trên máy	16	12g30	26/03/2025	LAB.607 (16)	
222	242BDG107501	Lịch sử văn minh thế giới	2,00	K23418	Tự luận	57	14g00	26/03/2025	A.401 (27) ; A.810 (30)	
223	242BAU300403	Đạo đức nghề nghiệp và quản trị doanh nghiệp	3,00	K24409A	Tự luận	67	14g00	26/03/2025	A.305 (42) ; A.403 (25)	
224	242BAU300404	Đạo đức nghề nghiệp và quản trị doanh nghiệp	3,00	K24409B	Tự luận	47	14g00	26/03/2025	B1.202 (11) ; B1.301 (36)	
225	242BLB205101	Luật hình sự	3,00	K23503A	Tự luận	69	14g00	26/03/2025	A.308 (29) ; B2.204 (40)	
226	242BLB205102	Luật hình sự	3,00	K23503B	Tự luận	70	14g00	26/03/2025	A.610 (35) ; A.709 (35)	
227	242BLB205103	Luật hình sự	3,00	K23504A	Tự luận	71	14g00	26/03/2025	A.409 (36) ; A.514 (35)	
228	242BLB205104	Luật hình sự	3,00	K23504B	Tự luận	72	14g00	26/03/2025	A.312 (36) ; A.312 bis (36)	
229	242BLB205105	Luật hình sự	3,00	K23505	Tự luận	38	14g00	26/03/2025	A.310 (38)	
230	242EMA202501	Phân tích dữ liệu (E)	3,00	K23407E	Tự luận	26	14g00	26/03/2025	A.808 (26)	
231	242EMA202507	Phân tích dữ liệu (E)	3,00	K23413E	Tự luận	23	14g00	26/03/2025	A.808 (23)	
232	242EMA202503	Phân tích dữ liệu (E)	3,00	K234081E; K234082E	Tự luận	39	14g00	26/03/2025	A.309 (39)	
233	242BAU300401	Đạo đức nghề nghiệp và quản trị doanh nghiệp	3,00	K24405A	Tự luận	56	14g00	26/03/2025	A.403 (15) ; A.604 (41)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
234	242BAU300402	Đạo đức nghề nghiệp và quản trị doanh nghiệp	3,00	K24405B	Tự luận	58	14g00	26/03/2025	B1.201 (36) ; B1.202 (22)	
235	242EAU300401	Đạo đức nghề nghiệp và quản trị doanh nghiệp (E)	3,00	K24405E	Tự luận	37	14g00	26/03/2025	A.609 (37)	
236	242EMA202505	Phân tích dữ liệu (E)	3,00	K234101E	Tự luận	32	14g00	26/03/2025	A.301 (32)	
237	242EMA202506	Phân tích dữ liệu (E)	3,00	K234102E	Tự luận	41	14g00	26/03/2025	A.310 bis (41)	
238	242BVL100401	Tiếng Anh 4	5,00		Thi trên máy	42	15g45	26/03/2025	PM.511 (42)	
239	242BVL100402	Tiếng Anh 4	5,00		Thi trên máy	24	15g45	26/03/2025	PM.501 (24)	
240	242DS0302	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2,00	K22505	Tự luận	32	15g45	26/03/2025	A.808 (32)	
241	242DS0303	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2,00	K22504C	Tự luận	1	15g45	26/03/2025	A.808 (1)	
242	242DS0301	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2,00	K22502CA	Tự luận	11	15g45	26/03/2025	A.808 (11)	
243	242BDG100107	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24504A	Tự luận	38	07g45	27/03/2025	A.309 (38)	
244	242BDG100115	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24410	Tự luận	68	07g45	27/03/2025	A.301 (34) ; A.308 (34)	
245	242BDG100118	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24413	Tự luận	70	07g45	27/03/2025	A.312 bis (30) ; A.403 (40)	
246	242BDG100122	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24419	Tự luận	70	07g45	27/03/2025	B1.301 (36) ; B1.302 (34)	
247	242BDG100108	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24405A	Tự luận	72	07g45	27/03/2025	B1.401 (36) ; B1.402 (36)	
248	242BDG100113	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24409A	Tự luận	70	07g45	27/03/2025	A.709 (40) ; B1.203 (30)	
249	242BDG100109	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24405B	Tự luận	73	07g45	27/03/2025	A.609 (36) ; A.610 (37)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
250	242BDG100114	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24409B	Tự luận	70	07g45	27/03/2025	B1.204 (30) ; B2.203 (40)	
251	242BDG100106	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24404B	Tự luận	70	07g45	27/03/2025	B1.205 (25) ; B2.204 (45)	
252	242BDG100110	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24501A	Tự luận	67	07g45	27/03/2025	A.305 (45) ; A.810 (22)	
253	242BDG100120	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24415	Tự luận	50	07g45	27/03/2025	A.310 (39) ; A.310 bis (11)	
254	242BDG100121	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24417	Tự luận	62	07g45	27/03/2025	A.401 (31) ; A.402 (31)	
255	242BDG100111	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24407	Tự luận	75	07g45	27/03/2025	A.409 (38) ; A.514 (37)	
256	242BDG100116	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24501B	Tự luận	69	07g45	27/03/2025	A.809 (46) ; A.810 (23)	
257	242BDG100101	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24401A	Tự luận	70	07g45	27/03/2025	A.604 (40) ; B1.303 (30)	
258	242BDG100102	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24401B	Tự luận	70	07g45	27/03/2025	B1.501 (36) ; B1.502 (34)	
259	242BDG100103	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24403A	Tự luận	70	07g45	27/03/2025	B1.201 (35) ; B1.202 (35)	
260	242BDG100104	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24403B	Tự luận	66	07g45	27/03/2025	A.310 bis (27) ; A.312 (39)	
261	242BDG100105	Triết học Mác – Lênin	3,00	K24404A	Tự luận	57	07g45	27/03/2025	A.808 (57)	
262	242BAA202804	Nguyên lý kế toán	3,00	K24404B	Tự luận	61	09g30	27/03/2025	A.401 (30) ; A.402 (31)	
263	242BAA202815	Nguyên lý kế toán	3,00	K24414H	Tự luận	61	09g30	27/03/2025	A.309 (31) ; A.310 (30)	
264	242BAA202808	Nguyên lý kế toán	3,00	K24406H	Tự luận	61	09g30	27/03/2025	A.310 bis (30) ; A.312 (31)	
265	242BAA202812	Nguyên lý kế toán	3,00	K24410	Tự luận	75	09g30	27/03/2025	A.409 (37) ; A.514 (38)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
266	242BAA202817	Nguyên lý kế toán	3,00	K24416	Tự luận	59	09g30	27/03/2025	A.808 (59)	
267	242BAA202818	Nguyên lý kế toán	3,00	K24417	Tự luận	61	09g30	27/03/2025	B1.201 (30) ; B1.202 (31)	
268	242BAA202806	Nguyên lý kế toán	3,00	K24405B	Tự luận	59	09g30	27/03/2025	A.301 (30) ; A.308 (30)	
269	242BAA202811	Nguyên lý kế toán	3,00	K24409B	Tự luận	61	09g30	27/03/2025	B1.301 (30) ; B1.302 (31)	
270	242BAA202803	Nguyên lý kế toán	3,00	K24404A	Tự luận	62	09g30	27/03/2025	A.604 (32) ; B1.501 (30)	
271	242BAA202814	Nguyên lý kế toán	3,00	K24414	Tự luận	61	09g30	27/03/2025	A.305 (31) ; B1.203 (30)	
272	242KK0101	Nguyên lý kế toán (Kế toán đại cương)	3,00	K22504	Tự luận	95	09g30	27/03/2025	A.810 (35) ; B1.401 (30) ; B1.402 (30)	
273	242KK0102	Nguyên lý kế toán (Kế toán đại cương)	3,00	K22504C; K22504CP	Tự luận	45	09g30	27/03/2025	A.809 (45)	
274	242BAA202809	Nguyên lý kế toán	3,00	K24407	Tự luận	73	09g30	27/03/2025	A.609 (36) ; A.610 (37)	
275	242BAA202805	Nguyên lý kế toán	3,00	K24405A	Tự luận	61	09g30	27/03/2025	A.312 bis (32) ; B1.204 (29)	
276	242BAA202810	Nguyên lý kế toán	3,00	K24409A	Tự luận	70	09g30	27/03/2025	B2.203 (45) ; B2.204 (25)	
277	242BAA202807	Nguyên lý kế toán	3,00	K24406	Tự luận	69	09g30	27/03/2025	A.403 (39) ; B1.502 (30)	
278	242BAA202813	Nguyên lý kế toán	3,00	K24411	Tự luận	71	09g30	27/03/2025	A.305 (11) ; A.604 (10) ; B1.303 (30) ; B2.204 (20)	
279	242BAA202816	Nguyên lý kế toán	3,00	K24415	Tự luận	61	09g30	27/03/2025	A.709 (31) ; B1.205 (30)	
280	242BKT503901	Pháp luật về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp	2,00	K23502A; K23502B	Tự luận	69	11h00	27/03/2025	A.312 (35) ; A.409 (34)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
281	242EKT503901	Pháp luật về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (E)	2,00	K235021E; K235022E	Tự luận	45	11h00	27/03/2025	A.809 (45)	
282	242BDG107701	Đại cương văn hóa Việt Nam	2,00	K23418	Tự luận	57	11h00	27/03/2025	A.808 (57)	
283	242EAA202802	Nguyên lý kế toán (E)	3,00	K24405E	Tự luận	38	11h00	27/03/2025	A.310 (38)	
284	242EAA202805	Nguyên lý kế toán (E)	3,00	K24410E2	Tự luận	37	11h00	27/03/2025	A.309 (37)	
285	242EAA202801	Nguyên lý kế toán (E)	3,00	K24404E	Tự luận	46	11h00	27/03/2025	A.810 (46)	
286	242EAA202804	Nguyên lý kế toán (E)	3,00	K24410E1	Tự luận	40	11h00	27/03/2025	A.312 bis (40)	
287	242EAA202803	Nguyên lý kế toán (E)	3,00	K24407E	Tự luận	41	11h00	27/03/2025	A.305 (41)	
288	242EAA202806	Nguyên lý kế toán (E)	3,00	K24411E	Tự luận	39	11h00	27/03/2025	A.310 bis (39)	
289	242BAA202902	Kế toán tài chính	3,00	K23408A	Tự luận	64	12g30	27/03/2025	A.312 (39) ; A.401 (25)	
290	242BAA202905	Kế toán tài chính	3,00	K23416	Tự luận	71	12g30	27/03/2025	A.514 (30) ; A.609 (41)	
291	242BAU301004	Kế toán quốc tế	3,00	K23409B	Tự luận	67	12g30	27/03/2025	A.604 (42) ; A.610 (25)	
292	242BKB501613	Luật hợp đồng	3,00	K23505	Tự luận	70	12g30	27/03/2025	B1.401 (36) ; B1.402 (34)	
293	242BKB501615	Luật hợp đồng	3,00	K23501A	Tự luận	68	12g30	27/03/2025	A.409 (40) ; B2.204 (28)	
294	242BKB501616	Luật hợp đồng	3,00	K23501B	Tự luận	70	12g30	27/03/2025	B1.301 (36) ; B1.302 (34)	
295	242EKB501602	Luật hợp đồng (E)	3,00	K234101E; K234102E	Tự luận	46	12g30	27/03/2025	A.809 (46)	
296	242BAU301002	Kế toán quốc tế	3,00	K23405B	Tự luận	57	12g30	27/03/2025	A.808 (57)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
297	242BKB501604	Luật hợp đồng	3,00	K23410; K23417	Tự luận	62	12g30	27/03/2025	B2.203 (45) ; B2.204 (17)	
298	242BKB501611	Luật hợp đồng	3,00	K23504A	Tự luận	70	12g30	27/03/2025	A.312 bis (41) ; B1.205 (29)	
299	242BKB501612	Luật hợp đồng	3,00	K23504B	Tự luận	71	12g30	27/03/2025	A.305 (42) ; B1.104 (29)	
300	242BMM401801	Toán kinh tế nâng cao	3,00	K23413A	Tự luận	64	12g30	27/03/2025	A.301 (32) ; A.308 (32)	
301	242BMM401802	Toán kinh tế nâng cao	3,00	K23413B	Tự luận	67	12g30	27/03/2025	B1.201 (33) ; B1.202 (34)	
302	242EMM401801	Toán kinh tế nâng cao (E)	3,00	K23413E	Tự luận	36	12g30	27/03/2025	A.309 (36)	
303	242BAA202901	Kế toán tài chính	3,00	K23406	Tự luận	70	12g30	27/03/2025	B1.501 (36) ; B1.502 (34)	
304	242BAA202903	Kế toán tài chính	3,00	K23408B	Tự luận	53	12g30	27/03/2025	A.403 (44) ; A.514 (9)	
305	242BKB501609	Luật hợp đồng	3,00	K23503A	Tự luận	69	12g30	27/03/2025	A.310 bis (41) ; B1.204 (28)	
306	242BKB501610	Luật hợp đồng	3,00	K23503B	Tự luận	68	12g30	27/03/2025	A.310 (38) ; B1.203 (30)	
307	242BAU301003	Kế toán quốc tế	3,00	K23409A	Tự luận	52	12g30	27/03/2025	A.610 (12) ; A.709 (40)	
308	242BAU301001	Kế toán quốc tế	3,00	K23405A	Tự luận	49	12g30	27/03/2025	A.401 (4) ; A.810 (45)	
309	242LU0702	Luật thương mại quốc tế	2,00	K22504C; K22504CP	Tự luận	43	14g00	27/03/2025	A.604 (43)	
310	242LU0701	Luật thương mại quốc tế	2,00	K22504	Tự luận	68	14g00	27/03/2025	B1.201 (36) ; B1.202 (32)	
311	242KN0901	Quảng cáo và khuyến mãi	3,00	K22410	Tự luận	69	14g00	27/03/2025	A.401 (29) ; B2.204 (40)	
312	242KN0902	Quảng cáo và khuyến mãi	3,00	K22410C	Tự luận	38	14g00	27/03/2025	A.609 (38)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
313	242NH0401	Thanh toán quốc tế	3,00	K22402	Thi trên Laptop cá nhân	97	14g00	27/03/2025	A.809 (48) ; A.810 (49)	
314	242NH0404	Thanh toán quốc tế	3,00	K22402CA	Thi trên Laptop cá nhân	29	14g00	27/03/2025	A.301 (29)	
315	242QT1001	Quản trị dự án đầu tư (407)	3,00	K22407	Thi trên Laptop cá nhân	69	14g00	27/03/2025	A.312 (34) ; A.312 bis (35)	
316	242KT1802	Kinh tế lao động	3,00	K22403C	Tự luận	46	14g00	27/03/2025	A.808 (46)	
317	242NH0402	Thanh toán quốc tế	3,00	K224021C	Thi trên Laptop cá nhân	39	14g00	27/03/2025	A.310 bis (39)	
318	242PL0701	Pháp luật về mua bán và sát nhập công ty	2,00	K22501	Tự luận	36	14g00	27/03/2025	A.610 (36)	
319	242PL0702	Pháp luật về mua bán và sát nhập công ty	2,00	K22501C	Tự luận	27	14g00	27/03/2025	B1.203 (27)	
320	242TC3403	Quản trị tài chính nâng cao	3,00	K22404C	Thi trên Laptop cá nhân	37	14g00	27/03/2025	A.309 (37)	
321	242TC3404	Quản trị tài chính nâng cao	3,00	K22412	Thi trên Laptop cá nhân	20	14g00	27/03/2025	A.308 (20)	
322	242HH0201	Luật hàng hải (3TC)	3,00	K22502	Tự luận	43	14g00	27/03/2025	B2.203 (43)	
323	242KT1801	Kinh tế lao động	3,00	K22403	Tự luận	80	14g00	27/03/2025	A.409 (40) ; A.709 (40)	
324	242NH0403	Thanh toán quốc tế	3,00	K224022C	Thi trên Laptop cá nhân	40	14g00	27/03/2025	A.403 (40)	
325	242QT1003	Quản trị dự án đầu tư (407)	3,00	K22407CA	Thi trên Laptop cá nhân	28	14g00	27/03/2025	A.310 (28)	
326	242QT1002	Quản trị dự án đầu tư (407)	3,00	K22407C	Thi trên Laptop cá nhân	40	14g00	27/03/2025	A.305 (40)	
327	242QT2901	Quản trị đa văn hóa	3,00	K22408	Tự luận	16	15g45	27/03/2025	A.301 (16)	
328	242FB8101	Ngân hàng thương mại (CA)	4,00	K22404CA	Thi trên máy	28	15g45	27/03/2025	PM.511 (28)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
329	242MA1503	Marketing kỹ thuật số	3,00	K22410CA	Thi trên máy	27	15g45	27/03/2025	PM.501 (27)	
330	242EAU402601	Kế toán tài chính 1 (CFAB)	3,00	K23405E	Tự luận	35	15g45	27/03/2025	A.312	
331	242BBB302501	Mô hình kinh doanh số	3,00	K23402A; K23402B	Tự luận	63	07g45	28/03/2025	A.301 (32) ; A.308 (31)	
332	242BEM302201	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3,00	K23401A	Tự luận	63	07g45	28/03/2025	A.403 (45) ; A.810 (18)	
333	242BEM302202	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3,00	K23401B	Tự luận	73	07g45	28/03/2025	A.809 (46) ; A.810 (27)	
334	242BLB205001	Luật hành chính	3,00	K23501A	Tự luận	72	07g45	28/03/2025	A.409 (36) ; A.514 (36)	
335	242BLB205002	Luật hành chính	3,00	K23501B	Tự luận	71	07g45	28/03/2025	A.305 (36) ; A.312 bis (35)	
336	242BFF403203	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	2,00	K23414A; K23414B	Tự luận	45	07g45	28/03/2025	A.604 (45)	
337	242BLB205003	Luật hành chính	3,00	K23502A	Tự luận	67	07g45	28/03/2025	A.310 bis (35) ; A.312 (32)	
338	242BLB205004	Luật hành chính	3,00	K23502B	Tự luận	70	07g45	28/03/2025	A.309 (35) ; A.310 (35)	
339	242ELB205002	Luật hành chính (E)	3,00	K235022E	Tự luận	27	07g45	28/03/2025	B1.203 (27)	
340	242ELB205001	Luật hành chính (E)	3,00	K235021E	Tự luận	31	07g45	28/03/2025	A.401 (31)	
341	242BBB106703	Quản trị học	3,00	K24407	Thi trên Laptop cá nhân	76	09g30	28/03/2025	A.809 (38) ; A.810 (38)	
342	242BBB106708	Quản trị học	3,00	K24503B	Thi trên Laptop cá nhân	70	09g30	28/03/2025	A.301 (35) ; A.308 (35)	
343	242BBB106701	Quản trị học	3,00	K24403A	Thi trên Laptop cá nhân	70	09g30	28/03/2025	A.305 (36) ; A.309 (34)	
344	242BBB106707	Quản trị học	3,00	K24503A	Thi trên Laptop cá nhân	71	09g30	28/03/2025	A.310 (35) ; A.310 bis (36)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
345	242BBU400301	Quản lý nguồn nhân lực xã hội	2,00	K23418	Tự luận	56	09g30	28/03/2025	A.401 (28) ; B1.203 (28)	
346	242BBB106709	Quản trị học	3,00	K24504A	Thi trên Laptop cá nhân	71	09g30	28/03/2025	A.312 (36) ; A.312 bis (35)	
347	242BBB106702	Quản trị học	3,00	K24403B	Thi trên Laptop cá nhân	72	09g30	28/03/2025	A.403 (35) ; A.409 (37)	
348	242BBB106705	Quản trị học	3,00	K24415	Thi trên Laptop cá nhân	62	11h00	28/03/2025	A.305 (20) ; A.312 bis (42)	
349	242BBB106710	Quản trị học	3,00	K24504B	Thi trên Laptop cá nhân	70	11h00	28/03/2025	A.403 (36) ; A.409 (34)	
350	242BBB106704	Quản trị học	3,00	K24410	Thi trên Laptop cá nhân	69	11h00	28/03/2025	A.305 (21) ; A.809 (48)	
351	242BBB106706	Quản trị học	3,00	K24417	Thi trên Laptop cá nhân	61	11h00	28/03/2025	A.301 (32) ; A.308 (29)	
352	242EBB106702	Quản trị học (E)	3,00	K24410E1	Thi trên Laptop cá nhân	46	11h00	28/03/2025	A.810 (46)	
353	242EBB106703	Quản trị học (E)	3,00	K24410E2	Thi trên Laptop cá nhân	40	11h00	28/03/2025	A.310 (40)	
354	242EBB106701	Quản trị học (E)	3,00	K24407E	Thi trên Laptop cá nhân	40	11h00	28/03/2025	A.309 (40)	
355	242BBB106711	Quản trị học	3,00	K24505	Thi trên Laptop cá nhân	70	11h00	28/03/2025	A.310 bis (35) ; A.312 (35)	
356	242BKB400106	Các hợp đồng thông dụng	2,00	K23501A; K23501B	Tự luận	82	12g30	28/03/2025	A.604 (43) ; A.609 (39)	
357	242BKB400105	Các hợp đồng thông dụng	2,00	K23503A; K23503B; K23505	Tự luận	82	12g30	28/03/2025	A.514 (37) ; A.808 (45)	
358	242BKB104602	Pháp luật doanh nghiệp	3,00	K24402B	Thi trên Laptop cá nhân	72	12g30	28/03/2025	A.312 bis (36) ; A.409 (36)	
359	242BKB104603	Pháp luật doanh nghiệp	3,00	K24403A	Thi trên Laptop cá nhân	71	12g30	28/03/2025	A.310 bis (35) ; A.312 (36)	
360	242BKB104604	Pháp luật doanh nghiệp	3,00	K24403B	Thi trên Laptop cá nhân	73	12g30	28/03/2025	A.308 (30) ; A.403 (43)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
361	242BKB104606	Pháp luật doanh nghiệp	3,00	K24408A	Thi trên Laptop cá nhân	71	12g30	28/03/2025	A.309 (36) ; A.310 (35)	
362	242BKB104607	Pháp luật doanh nghiệp	3,00	K24408B	Thi trên Laptop cá nhân	81	12g30	28/03/2025	A.809 (40) ; A.810 (41)	
363	242BKB104605	Pháp luật doanh nghiệp	3,00	K24407	Thi trên Laptop cá nhân	74	12g30	28/03/2025	A.301 (30) ; A.305 (44)	
364	242BFF404201	Thuế	3,00	K23404B	Tự luận	36	14g00	28/03/2025	A.604 (36)	
365	242BBM507301	Quan hệ công chúng	2,00	K24418	Tự luận	50	14g00	28/03/2025	A.808 (50)	
366	242BKB104608	Pháp luật doanh nghiệp	3,00	K24410	Thi trên Laptop cá nhân	71	14g00	28/03/2025	A.403 (35) ; A.409 (36)	
367	242BKB104609	Pháp luật doanh nghiệp	3,00	K24413	Thi trên Laptop cá nhân	68	14g00	28/03/2025	A.312 (34) ; A.312 bis (34)	
368	242BKB104610	Pháp luật doanh nghiệp	3,00	K24415	Thi trên Laptop cá nhân	68	14g00	28/03/2025	A.310 (34) ; A.310 bis (34)	
369	242BKB104611	Pháp luật doanh nghiệp	3,00	K24417	Thi trên Laptop cá nhân	60	14g00	28/03/2025	A.301 (30) ; A.308 (30)	
370	242BKB104612	Pháp luật doanh nghiệp	3,00	K24419	Thi trên Laptop cá nhân	72	14g00	28/03/2025	A.305 (38) ; A.309 (34)	
371	242BBU400501	Pháp luật trong quản lý công	3,00	K23418	Tự luận	54	14g00	28/03/2025	A.609 (27) ; A.610 (27)	
372	242BKB104601	Pháp luật doanh nghiệp	3,00	K24402A	Thi trên Laptop cá nhân	82	14g00	28/03/2025	A.809 (41) ; A.810 (41)	
373	242EKB104603	Pháp luật doanh nghiệp (E)	3,00	K24408E2	Thi trên Laptop cá nhân	40	15g45	28/03/2025	A.312 (40)	
374	242EKB104601	Pháp luật doanh nghiệp (E)	3,00	K24407E	Thi trên Laptop cá nhân	41	15g45	28/03/2025	A.312 bis (41)	
375	242EKB104602	Pháp luật doanh nghiệp (E)	3,00	K24408E1	Thi trên Laptop cá nhân	40	15g45	28/03/2025	A.310 bis (40)	
376	242EKB104604	Pháp luật doanh nghiệp (E)	3,00	K24410E1	Thi trên Laptop cá nhân	41	15g45	28/03/2025	A.305 (41)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
377	242EKB104605	Pháp luật doanh nghiệp (E)	3,00	K24410E2	Thi trên Laptop cá nhân	41	15g45	28/03/2025	A.810 (41)	
378	242EKB104606	Pháp luật doanh nghiệp (E)	3,00	K24413E	Thi trên Laptop cá nhân	45	15g45	28/03/2025	A.809 (45)	
379	242BFF204401	Nguyên lý thị trường tài chính	3,00	K23408A	Thi trên máy	59	17g30	28/03/2025	LAB.607 (19) ; PM.707 (40)	
380	242EFF204402	Nguyên lý thị trường tài chính (E)	3,00	K234081E; K234082E	Thi trên máy	38	17g30	28/03/2025	PM.511 (38)	
381	242BFF204402	Nguyên lý thị trường tài chính	3,00	K23408B	Thi trên máy	56	17g30	28/03/2025	LAB.607 (20) ; PM.501 (36)	
382	242KK6902	Kiểm soát nội bộ	3,00	K22405C	Tự luận	32	07g45	29/03/2025	A.301 (32)	
383	242KK6903	Kiểm soát nội bộ	3,00	K22409	Tự luận	69	07g45	29/03/2025	A.312 bis (40) ; A.409 (29)	
384	242TO3605	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	3,00	K22404C	Tự luận	5	07g45	29/03/2025	B1.201 (5)	
385	242TO3606	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	3,00	K22404; K22412	Tự luận	67	07g45	29/03/2025	A.609 (41) ; A.610 (26)	
386	242BMA202507	Phân tích dữ liệu	3,00	K23410	Tự luận	70	07g45	29/03/2025	A.406 (30) ; A.709 (40)	
387	242CT0102	Luật cạnh tranh	3,00	K22407C	Tự luận	10	07g45	29/03/2025	A.409 (10)	
388	242EMA202301	Kinh tế lượng (E)	3,00	K23405E	Thi trên máy	41	07g45	29/03/2025	PM.707 (41)	
389	242LD0501	Luật kinh doanh quốc tế	3,00	K22502	Tự luận	58	07g45	29/03/2025	A.808 (58)	
390	242QT7601	Quản trị mua hàng toàn cầu	3,00	K22408	Thi trên máy	40	07g45	29/03/2025	PM.511 (40)	
391	242TO3607	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	3,00	K22415	Tự luận	53	07g45	29/03/2025	A.514 (40) ; A.610 (13)	
392	242BMA202501	Phân tích dữ liệu	3,00	K23402A; K23402B	Tự luận	58	07g45	29/03/2025	A.401 (30) ; A.402 (28)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
393	242BMA202504	Phân tích dữ liệu	3,00	K23408A	Tự luận	69	07g45	29/03/2025	A.604 (40) ; B1.205 (29)	
394	242BMA202511	Phân tích dữ liệu	3,00	K23417	Tự luận	60	07g45	29/03/2025	B1.104 (30) ; B1.105 (30)	
395	242EMA202302	Kinh tế lượng (E)	3,00	K23407E	Thi trên máy	42	07g45	29/03/2025	LAB.607 (42)	
396	242FB9501	Tài chính quốc tế (404CA)	4,00	K22404CA	Tự luận	27	07g45	29/03/2025	B1.103 (27)	
397	242KK6904	Kiểm soát nội bộ	3,00	K22409C	Tự luận	33	07g45	29/03/2025	A.308 (33)	
398	242BMA202505	Phân tích dữ liệu	3,00	K23408B	Tự luận	59	07g45	29/03/2025	B1.203 (30) ; B1.204 (29)	
399	242BMA202508	Phân tích dữ liệu	3,00	K23413A	Tự luận	69	07g45	29/03/2025	B1.301 (35) ; B1.302 (34)	
400	242BMA202509	Phân tích dữ liệu	3,00	K23413B	Tự luận	71	07g45	29/03/2025	B2.201 (31) ; B2.203 (40)	
401	242QT1101	Quản trị sản xuất	3,00	K22407	Tự luận	44	07g45	29/03/2025	A.809 (44)	
402	242LD0502	Luật kinh doanh quốc tế	3,00	K22502C	Tự luận	38	07g45	29/03/2025	A.309 (38)	
403	242BMA202503	Phân tích dữ liệu	3,00	K23407	Tự luận	70	07g45	29/03/2025	A.310 (35) ; A.312 (35)	
404	242BMA202510	Phân tích dữ liệu	3,00	K23415	Tự luận	44	07g45	29/03/2025	A.810 (44)	
405	242TO3608	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	3,00	K22408CA	Tự luận	29	07g45	29/03/2025	B1.201 (29)	
406	242PT05101	Phân tích chính sách (3tc)	3,00	K22401	Tự luận	43	07g45	29/03/2025	A.403 (43)	
407	242BDG100301	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23401A	Tự luận	85	09g30	29/03/2025	A.309 (40) ; A.604 (45)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
408	242BDG100302	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23401B	Tự luận	88	09g30	29/03/2025	B1.103 (28) ; B1.104 (30) ; B1.105 (30)	
409	242BDG100305	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23402A	Tự luận	97	09g30	29/03/2025	A.310 (39) ; A.808 (58)	
410	242BDG100306	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23403B	Tự luận	94	09g30	29/03/2025	A.809 (47) ; A.810 (47)	
411	242BDG100314	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23502A	Tự luận	93	09g30	29/03/2025	A.301 (31) ; A.308 (32) ; A.401 (30)	
412	242BDG100315	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23502B	Tự luận	90	09g30	29/03/2025	B2.203 (45) ; B2.204 (45)	
413	242BDG100318	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23504A	Tự luận	90	09g30	29/03/2025	A.305 (45) ; A.403 (45)	
414	242BDG100319	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23503A	Tự luận	89	09g30	29/03/2025	A.310 bis (41) ; A.312 (40) ; A.402 (8)	
415	242BDG100321	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23404A	Tự luận	91	09g30	29/03/2025	A.406 (11) ; A.409 (40) ; A.514 (40)	
416	242BDG100322	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23414B	Tự luận	90	09g30	29/03/2025	A.406 (18) ; B1.301 (36) ; B1.302 (36)	
417	242BDG100323	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23414A	Tự luận	91	09g30	29/03/2025	A.609 (40) ; A.610 (40) ; B1.203 (11)	
418	242BDG100324	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23404B	Tự luận	90	09g30	29/03/2025	A.709 (40) ; B1.202 (33) ; B1.203 (17)	
419	242BDG100303	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23403A	Tự luận	91	09g30	29/03/2025	B1.204 (30) ; B1.205 (30) ; B1.303 (31)	
420	242BDG100304	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,00	K23402B	Tự luận	96	09g30	29/03/2025	A.312 bis (41) ; A.402 (19) ; B1.201 (36)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
421	242BIE300404	Cơ sở dữ liệu	3,00	K23411	Thi trên máy	74	11h00	29/03/2025	PM.501 (34) ; PM.707 (40)	
422	242EIE300402	Cơ sở dữ liệu (E)	3,00	K234112E	Thi trên máy	43	11h00	29/03/2025	LAB.607 (43)	
423	242EIE300401	Cơ sở dữ liệu (E)	3,00	K234111E	Thi trên máy	37	11h00	29/03/2025	PM.511 (37)	
424	242BLC401305	Luật hôn nhân và gia đình	2,00	K23505	Tự luận	73	12g30	29/03/2025	A.309 (35) ; A.310 (38)	
425	242BLC401301	Luật hôn nhân và gia đình	2,00	K23503A	Tự luận	70	12g30	29/03/2025	A.310 bis (35) ; A.312 (35)	
426	242BLC401302	Luật hôn nhân và gia đình	2,00	K22505; K23503B	Tự luận	80	12g30	29/03/2025	A.305 (42) ; A.312 bis (38)	
427	242BLC401303	Luật hôn nhân và gia đình	2,00	K23504A	Tự luận	70	12g30	29/03/2025	A.403 (35) ; A.409 (35)	
428	242BLC401304	Luật hôn nhân và gia đình	2,00	K23504B	Tự luận	70	12g30	29/03/2025	A.609 (35) ; A.610 (35)	
429	242KD0301	Kinh doanh quốc tế (4TC)	4,00	K22402	Thi trên máy	50	12g30	29/03/2025	PM.501 (25) ; PM.511 (25)	
430	242KD0302	Kinh doanh quốc tế (4TC)	4,00	K224021C	Thi trên máy	36	12g30	29/03/2025	PM.707 (36)	
431	242KD0303	Kinh doanh quốc tế (4TC)	4,00	K224022C	Thi trên máy	40	12g30	29/03/2025	LAB.607 (40)	
432	242DT0701	Thủ tục thành lập DN và thủ tục đầu tư (2TC)	2,00	K21501	Tự luận	8	14g00	29/03/2025	A.312	
433	242IS460	Tích hợp qui trình K/Doanh với các hệ thống ERP 1	3,00	K22406, K22406 C	Tự luận	93	14g00	29/03/2025	A.609, A.610, A.409	
434	242EEE103702	Kinh tế vi mô (E)	3,00	K24404E; K24408E1; K24408E2	Tự luận	25	14g00	29/03/2025	A.312 (25)	
435	242EEE103703	Kinh tế vi mô (E)	3,00	K24407E; K24410E1; K24411E; K24413E	Tự luận	38	14g00	29/03/2025	A.310 bis (38)	
436	242EEE103701	Kinh tế vi mô (E)	3,00	K24405E; K24410E2; K24502E1; K24502E2	Tự luận	44	14g00	29/03/2025	A.305 (44)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
437	242BEE103701	Kinh tế vi mô	3,00	K24416	Tự luận	67	14g00	29/03/2025	A.309 (33) ; A.310 (34)	
438	242BBB106801	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)	2,00	K24401A; K24408A	Thi trên Laptop cá nhân	84	07g45	31/03/2025	A.403 (44) ; A.409 (40)	
439	242BBB106802	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)	2,00	K24401B; K24408B	Thi trên Laptop cá nhân	84	07g45	31/03/2025	A.312 (41) ; A.312 bis (43)	
440	242BBB106809	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)	2,00	K24503A	Thi trên Laptop cá nhân	92	07g45	31/03/2025	A.809 (46) ; A.810 (46)	
441	242BBB106810	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)	2,00	K24503B; K24505	Thi trên Laptop cá nhân	85	07g45	31/03/2025	A.305 (45) ; A.309 (40)	
442	242BBB106811	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)	2,00	K24504A	Thi trên Laptop cá nhân	83	07g45	31/03/2025	A.310 (41) ; A.310 bis (42)	
443	242BBB106803	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)	2,00	K24404A; K24413	Thi trên Laptop cá nhân	75	09g30	31/03/2025	A.312 (38) ; A.312 bis (37)	
444	242BBB106804	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)	2,00	K24404B; K24414	Thi trên Laptop cá nhân	70	09g30	31/03/2025	A.403 (44) ; A.409 (26)	
445	242EBB106801	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) (E)	2,00	K24404E	Thi trên Laptop cá nhân	41	09g30	31/03/2025	A.309 (41)	
446	242EBB106802	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) (E)	2,00	K24408E1	Thi trên Laptop cá nhân	49	09g30	31/03/2025	A.810 (49)	
447	242EBBT06801	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) (E)	2,00	K23408TE; K23411TE; K23502TE	Thi trên Laptop cá nhân	12	09g30	31/03/2025	A.409 (12)	
448	242BBB106812	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)	2,00	K24504B	Thi trên Laptop cá nhân	79	09g30	31/03/2025	A.310 (40) ; A.310 bis (39)	
449	242EBB106803	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) (E)	2,00	K24408E2	Thi trên Laptop cá nhân	43	09g30	31/03/2025	A.305 (43)	
450	242EBB106804	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) (E)	2,00	K24413E	Thi trên Laptop cá nhân	46	09g30	31/03/2025	A.809 (46)	
451	242BFF104709	Tài chính cá nhân	2,00	K24503A	Thi trên Laptop cá nhân	75	11h00	31/03/2025	A.305 (38) ; A.309 (37)	
452	242BFF104710	Tài chính cá nhân	2,00	K24503B	Thi trên Laptop cá nhân	73	11h00	31/03/2025	A.310 (36) ; A.310 bis (37)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
453	242BFF104701	Tài chính cá nhân	2,00	K24401A; K24408A	Thi trên Laptop cá nhân	76	11h00	31/03/2025	A.809 (38) ; A.810 (38)	
454	242BFF104702	Tài chính cá nhân	2,00	K24401B; K24408B	Thi trên Laptop cá nhân	72	11h00	31/03/2025	A.312 (36) ; A.312 bis (36)	
455	242BFF104703	Tài chính cá nhân	2,00	K24404A; K24413	Thi trên Laptop cá nhân	70	11h00	31/03/2025	A.403 (36) ; A.409 (34)	
456	242EFF104703	Tài chính cá nhân (E)	2,00	K24408E2	Thi trên Laptop cá nhân	45	12g30	31/03/2025	A.809 (45)	
457	242EFF104704	Tài chính cá nhân (E)	2,00	K24413E	Thi trên Laptop cá nhân	45	12g30	31/03/2025	A.810 (45)	
458	242BFF104704	Tài chính cá nhân	2,00	K24404B; K24414	Thi trên Laptop cá nhân	71	12g30	31/03/2025	A.310 (36) ; A.409 (35)	
459	242BFF104711	Tài chính cá nhân	2,00	K24504A	Thi trên Laptop cá nhân	84	12g30	31/03/2025	A.305 (42) ; A.403 (42)	
460	242BFF104712	Tài chính cá nhân	2,00	K24504B; K24505	Thi trên Laptop cá nhân	81	12g30	31/03/2025	A.312 (40) ; A.312 bis (41)	
461	242EFF104701	Tài chính cá nhân (E)	2,00	K24404E	Thi trên Laptop cá nhân	38	12g30	31/03/2025	A.309 (38)	
462	242EFF104702	Tài chính cá nhân (E)	2,00	K24408E1	Thi trên Laptop cá nhân	41	12g30	31/03/2025	A.310 bis (41)	
463	242TS0201	Luật tổ tụng dân sự (3TC)	3,00	K22502CA	Tự luận	25	14g00	31/03/2025	A.808 (25)	
464	242BLC204603	Luật tổ tụng dân sự	3,00	K23502A	Tự luận	71	14g00	31/03/2025	A.312 (35) ; A.312 bis (36)	
465	242BLC204604	Luật tổ tụng dân sự	3,00	K23502B	Tự luận	70	14g00	31/03/2025	A.310 (35) ; A.310 bis (35)	
466	242TS0203	Luật tổ tụng dân sự (3TC)	3,00	K22503C	Tự luận	37	14g00	31/03/2025	A.309 (37)	
467	242TS0204	Luật tổ tụng dân sự (3TC)	3,00	K22503CA	Tự luận	25	14g00	31/03/2025	A.808 (25)	
468	242ELC204601	Luật tổ tụng dân sự (E)	3,00	K235021E	Tự luận	37	14g00	31/03/2025	A.409 (37)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
469	242ELC204602	Luật tổ tụng dân sự (E)	3,00	K235022E	Tự luận	38	14g00	31/03/2025	A.403 (38)	
470	242TS0205	Luật tổ tụng dân sự (3TC)	3,00	K22503; K22505	Tự luận	45	14g00	31/03/2025	A.809 (45)	
471	242LN0403	Trọng tài thương mại quốc tế	2,00	K22502CA	Tự luận	23	15g45	31/03/2025	A.810 (23)	
472	242MA1401	Marketing công nghiệp	3,00	K22410CA	Tự luận	23	15g45	31/03/2025	A.810 (23)	
473	242HL0101	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	2,00	K22501	Tự luận	40	15g45	31/03/2025	A.312 bis (40)	
474	242TC4101	Quản trị rủi ro tài chính	3,00	K22413	Tự luận	51	15g45	31/03/2025	A.808 (51)	
475	242TC4102	Quản trị rủi ro tài chính	3,00	K22413C	Tự luận	42	15g45	31/03/2025	A.305 (42)	
476	242HL0102	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	2,00	K22501C	Tự luận	1	15g45	31/03/2025	A.312 bis (1)	
477	242LN0401	Trọng tài thương mại quốc tế	2,00	K22502	Tự luận	26	15g45	31/03/2025	A.809 (26)	
478	242LN0402	Trọng tài thương mại quốc tế	2,00	K22502C	Tự luận	22	15g45	31/03/2025	A.809 (22)	
479	242TD0101	Thi hành án dân sự (2TC)	2,00	K22504	Tự luận	70	15g45	31/03/2025	A.310 (35) ; A.310 bis (35)	
480	242TD0102	Thi hành án dân sự (2TC)	2,00	K22504C; K22504CP	Tự luận	41	15g45	31/03/2025	A.403 (41)	
481	242EC0401	Kinh tế học trong đổi mới sáng tạo	3,00	K22401	Tự luận	34	15g45	31/03/2025	A.309 (34)	
482	242HD0501	Luật hợp đồng - Các hợp đồng thông dụng (3TC)	3,00	K22502	Tự luận	5	07g45	01/04/2025	A.409 (5)	
483	242EC0901	Lãnh đạo học	2,00	K22403	Tự luận	64	07g45	01/04/2025	A.305 (18) ; A.810 (46)	
484	242MA0506	Marketing quốc tế	3,00	K224021C; K224022C	Thi trên máy	28	07g45	01/04/2025	PM.501 (28)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
485	242QT0601	Quản trị marketing	3,00	K22407CA	Tự luận	21	07g45	01/04/2025	A.403 (21)	
486	242TO5701	Lập trình cơ bản (3TC)	3,00	K22413C	Thi trên máy	16	07g45	01/04/2025	PM.511 (16)	
487	242BBM500602	Hành vi khách hàng	3,00	K23417	Tự luận	60	07g45	01/04/2025	A.301 (30) ; A.308 (30)	
488	242EBM500602	Hành vi khách hàng (E)	3,00	K234102E	Tự luận	41	07g45	01/04/2025	A.310 bis (41)	
489	242BBM500601	Hành vi khách hàng	3,00	K23410	Tự luận	60	07g45	01/04/2025	A.808 (60)	
490	242BKB402101	Luật thương mại	3,00	K23501A	Tự luận	73	07g45	01/04/2025	A.310 (36) ; A.312 (37)	
491	242BKB402102	Luật thương mại	3,00	K23501B	Tự luận	72	07g45	01/04/2025	A.312 bis (40) ; A.409 (32)	
492	242EAA202901	Kế toán tài chính (E)	3,00	K234081E; K234082E	Tự luận	46	07g45	01/04/2025	A.809 (46)	
493	242EBM500601	Hành vi khách hàng (E)	3,00	K234101E	Tự luận	34	07g45	01/04/2025	A.309 (34)	
494	242NH0901	Thanh toán quốc tế (2TC)	2,00	K22502	Thi trên máy	23	07g45	01/04/2025	PM.511 (23)	
495	242EC0902	Lãnh đạo học	2,00	K22403C	Tự luận	26	07g45	01/04/2025	A.305 (26)	
496	242MA0501	Marketing quốc tế	3,00	K22408C	Thi trên máy	2	07g45	01/04/2025	PM.501 (2)	
497	242MA0505	Marketing quốc tế	3,00	K22402; K22408	Thi trên máy	75	07g45	01/04/2025	LAB.607 (38) ; PM.707 (37)	
498	242BLB403101	Pháp luật về giao dịch điện tử	2,00	K23503A; K23503B; K23505	Tự luận	82	09g30	01/04/2025	A.604 (42) ; A.609 (40)	
499	242BBM206604	Marketing	2,00	K23405A	Thi trên Laptop cá nhân	70	09g30	01/04/2025	A.309 (35) ; A.310 (35)	
500	242BBM206607	Marketing	2,00	K23409A	Thi trên Laptop cá nhân	70	09g30	01/04/2025	A.312 (35) ; A.409 (35)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
501	242BBM206602	Marketing	2,00	K23402A; K23402B	Thi trên Laptop cá nhân	60	09g30	01/04/2025	A.310 bis (42) ; A.312 bis (18)	
502	242BBM206606	Marketing	2,00	K23407	Thi trên Laptop cá nhân	60	09g30	01/04/2025	A.305 (46) ; PM.501 (14)	
503	242BBM206605	Marketing	2,00	K23405B; K23416	Thi trên Laptop cá nhân	70	09g30	01/04/2025	A.312 bis (22) ; A.810 (48)	
504	242BBM206608	Marketing	2,00	K23409B	Thi trên Laptop cá nhân	69	09g30	01/04/2025	A.308 (21) ; A.809 (48)	
505	242EBM206602	Marketing (E)	2,00	K23405E; K23407E	Thi trên Laptop cá nhân	32	09g30	01/04/2025	A.301 (32)	
506	242BBM206609	Marketing	2,00	K23415	Thi trên Laptop cá nhân	59	09g30	01/04/2025	A.308 (14) ; A.403 (45)	
507	242BBM106501	Sáng tạo và khởi nghiệp	2,00	K24401A; K24408A	Thi trên Laptop cá nhân	79	11h00	01/04/2025	A.310 bis (40) ; A.312 (39)	
508	242BBM106502	Sáng tạo và khởi nghiệp	2,00	K24401B; K24408B	Thi trên Laptop cá nhân	73	11h00	01/04/2025	A.312 bis (37) ; A.409 (36)	
509	242BBM106504	Sáng tạo và khởi nghiệp	2,00	K24404B; K24414	Thi trên Laptop cá nhân	72	11h00	01/04/2025	A.309 (36) ; A.310 (36)	
510	242BBM106511	Sáng tạo và khởi nghiệp	2,00	K24504A	Thi trên Laptop cá nhân	92	11h00	01/04/2025	A.809 (46) ; A.810 (46)	
511	242BBM106509	Sáng tạo và khởi nghiệp	2,00	K24503A	Thi trên Laptop cá nhân	88	11h00	01/04/2025	A.305 (44) ; A.403 (44)	
512	242EBM106501	Sáng tạo và khởi nghiệp (E)	2,00	K24404E	Thi trên Laptop cá nhân	40	12g30	01/04/2025	A.310 (40)	
513	242EBM106502	Sáng tạo và khởi nghiệp (E)	2,00	K24408E1	Thi trên Laptop cá nhân	45	12g30	01/04/2025	A.809 (45)	
514	242EBMT06501	Sáng tạo và khởi nghiệp (E)	2,00	K23408TE; K23411TE; K23502TE	Thi trên Laptop cá nhân	12	12g30	01/04/2025	A.810 (12)	
515	242BBM106503	Sáng tạo và khởi nghiệp	2,00	K24404A; K24413	Thi trên Laptop cá nhân	71	12g30	01/04/2025	A.310 bis (36) ; A.312 (35)	
516	242BBM106512	Sáng tạo và khởi nghiệp	2,00	K24504B	Thi trên Laptop cá nhân	82	12g30	01/04/2025	A.403 (43) ; A.409 (39)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
517	242EBM106503	Sáng tạo và khởi nghiệp (E)	2,00	K24408E2	Thi trên Laptop cá nhân	35	12g30	01/04/2025	A.810 (35)	
518	242EBM106504	Sáng tạo và khởi nghiệp (E)	2,00	K24413E	Thi trên Laptop cá nhân	35	12g30	01/04/2025	A.309 (35)	
519	242BBM106510	Sáng tạo và khởi nghiệp	2,00	K24503B; K24505	Thi trên Laptop cá nhân	83	12g30	01/04/2025	A.305 (43) ; A.312 bis (40)	
520	242BLC204502	Luật dân sự - Những vấn đề chung	3,00	K24501B	Tự luận	71	14g00	01/04/2025	A.309 (35) ; A.310 (36)	
521	242EMA400501	Dự báo kinh tế (E)	3,00	K23413E	Thi trên máy	25	14g00	01/04/2025	PM.501 (25)	
522	242BMA400501	Dự báo kinh tế	3,00	K23413A	Thi trên máy	51	14g00	01/04/2025	LAB.607 (16) ; PM.511 (35)	
523	242BMA400502	Dự báo kinh tế	3,00	K23413B	Thi trên máy	51	14g00	01/04/2025	LAB.607 (17) ; PM.707 (34)	
524	242BLC204503	Luật dân sự - Những vấn đề chung	3,00	K24502A	Tự luận	69	14g00	01/04/2025	A.310 bis (35) ; A.312 (34)	
525	242BLC204505	Luật dân sự - Những vấn đề chung	3,00	K24503A	Tự luận	75	14g00	01/04/2025	A.312 bis (37) ; A.409 (38)	
526	242BLC204501	Luật dân sự - Những vấn đề chung	3,00	K24501A	Tự luận	69	14g00	01/04/2025	A.808 (55) ; A.809 (14)	
527	242ELC204501	Luật dân sự - Những vấn đề chung (E)	3,00	K24502E1	Tự luận	38	14g00	01/04/2025	A.609 (38)	
528	242ELC204502	Luật dân sự - Những vấn đề chung (E)	3,00	K24502E2	Tự luận	35	14g00	01/04/2025	A.610 (35)	
529	242BLC204504	Luật dân sự - Những vấn đề chung	3,00	K24502B	Tự luận	70	14g00	01/04/2025	A.809 (28) ; A.810 (42)	
530	242BLC204506	Luật dân sự - Những vấn đề chung	3,00	K24503B	Tự luận	71	14g00	01/04/2025	A.305 (36) ; A.403 (35)	
531	242BFB404301	Tiền tệ - Ngân hàng	3,00	K23404A	Tự luận	67	15g45	01/04/2025	A.514 (34) ; A.610 (33)	
532	242BFB404303	Tiền tệ - Ngân hàng	3,00	K23414A	Tự luận	61	15g45	01/04/2025	A.604 (41) ; A.810 (20)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
533	242BFB404302	Tiền tệ - Ngân hàng	3,00	K23404B	Tự luận	63	15g45	01/04/2025	A.809 (42) ; A.810 (21)	
534	242KK1203	Kế toán ngân hàng (Kế toán NHTM)	3,00	K22409	Thi trên máy	67	15g45	01/04/2025	LAB.607 (33) ; PM.707 (34)	
535	242KK1204	Kế toán ngân hàng (Kế toán NHTM)	3,00	K22409C	Thi trên máy	28	15g45	01/04/2025	PM.511 (28)	
536	242BFB404304	Tiền tệ - Ngân hàng	3,00	K23414B	Tự luận	56	15g45	01/04/2025	A.808 (56)	
537	242BKB301105	Luật đất đai	3,00	K23504A	Tự luận	85	07g45	02/04/2025	A.809 (42) ; A.810 (43)	
538	242BRE400801	Giao dịch thương mại quốc tế	3,00	K23402A; K23402B	Thi trên máy	72	07g45	02/04/2025	LAB.607 (36) ; PM.511 (36)	
539	242BBM303202	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3,00	K23410	Tự luận	69	07g45	02/04/2025	A.403 (40) ; A.514 (29)	
540	242BBM303204	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3,00	K23417	Tự luận	70	07g45	02/04/2025	A.604 (36) ; A.609 (34)	
541	242EBM303202	Phương pháp nghiên cứu khoa học (E)	3,00	K234101E	Tự luận	31	07g45	02/04/2025	A.310 (31)	
542	242VH0101	Văn hóa doanh nghiệp	3,00	K22410	Tự luận	11	07g45	02/04/2025	A.310 bis (11)	
543	242VH0102	Văn hóa doanh nghiệp	3,00	K22410C	Tự luận	5	07g45	02/04/2025	A.514 (5)	
544	242BKB301106	Luật đất đai	3,00	K23504B	Tự luận	74	07g45	02/04/2025	A.312 (37) ; A.312 bis (37)	
545	242EBM303203	Phương pháp nghiên cứu khoa học (E)	3,00	K234102E	Tự luận	42	07g45	02/04/2025	A.305 (42)	
546	242KD0201	Kinh doanh bất động sản	3,00	K22401	Tự luận	23	07g45	02/04/2025	A.309 (23)	
547	242DD0102	Luật đất đai	3,00	K22503CA	Tự luận	15	07g45	02/04/2025	A.309 (15)	
548	242BLC400101	Các phương thức giải quyết tranh chấp dân sự ngoài toà án	2,00	K23503A; K23503B; K23505	Tự luận	81	09g30	02/04/2025	A.409 (40) ; A.514 (41)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
549	242BEE100213	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2,00	K23409A	Tự luận	93	09g30	02/04/2025	A.809 (47) ; A.810 (46)	
550	242BEE100214	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2,00	K23409B	Tự luận	93	09g30	02/04/2025	A.312 bis (9) ; A.403 (42) ; A.604 (42)	
551	242BEM503001	Phân tích lợi ích chi phí	3,00	K23401A; K23401B	Tự luận	78	09g30	02/04/2025	A.309 (39) ; A.310 (39)	
552	242QT4402	Quản trị xuất nhập khẩu	3,00	K22408	Thi trên máy	29	09g30	02/04/2025	PM.511 (29)	
553	242QT4403	Quản trị xuất nhập khẩu	3,00	K22408C	Thi trên máy	2	09g30	02/04/2025	PM.511 (2)	
554	242BEE100203	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2,00	K23405A	Tự luận	94	09g30	02/04/2025	A.310 bis (40) ; A.312 (26) ; A.312 bis (28)	
555	242BEE100204	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2,00	K23405B	Tự luận	96	09g30	02/04/2025	A.305 (45) ; A.312 (9) ; A.609 (42)	
556	242QT4401	Quản trị xuất nhập khẩu	3,00	K22408CA	Thi trên máy	38	09g30	02/04/2025	LAB.607 (38)	
557	242BLB401801	Luật so sánh	2,00	K23501A; K23501B	Tự luận	80	12g30	02/04/2025	A.305 (40) ; A.810 (40)	
558	242LD0201	Luật lao động (3TC)	3,00	K22502	Tự luận	62	12g30	02/04/2025	A.604 (32) ; A.609 (30)	
559	242BAA401201	Kế toán tài chính chuyên ngành 1	4,00	K23405A	Tự luận	45	12g30	02/04/2025	A.809 (45)	
560	242BAA401202	Kế toán tài chính chuyên ngành 1	4,00	K23405B	Tự luận	58	12g30	02/04/2025	A.808 (58)	
561	242BAA401203	Kế toán tài chính chuyên ngành 1	4,00	K23409A	Tự luận	71	12g30	02/04/2025	A.310 bis (36) ; A.312 (35)	
562	242BAA401204	Kế toán tài chính chuyên ngành 1	4,00	K23409B	Tự luận	70	12g30	02/04/2025	A.312 bis (35) ; A.409 (35)	
563	242DT02101	Đầu tư quốc tế	3,00	K22402	Tự luận	26	12g30	02/04/2025	A.309 (26)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
564	242DT02102	Đầu tư quốc tế	3,00	K224021C	Tự luận	10	12g30	02/04/2025	A.309 (10)	
565	242LD0202	Luật lao động (3TC)	3,00	K22502C	Tự luận	41	12g30	02/04/2025	A.403 (41)	
566	242EAA401201	Kế toán tài chính chuyên ngành 1 (E)	4,00	K23405E	Tự luận	33	12g30	02/04/2025	A.310 (33)	
567	242KK1301	Hệ thống thông tin kế toán	3,00	K22405; K22409	Thi trên máy	74	12g30	02/04/2025	LAB.607 (36) ; PM.511 (38)	
568	242MA9201	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng (4TC)	4,00	K22413CA	Tự luận	11	14g00	02/04/2025	A.609 (11)	
569	242BMA401401	Phân tích số liệu mảng	3,00	K23413A	Tự luận	55	14g00	02/04/2025	A.808 (55)	
570	242BMA401402	Phân tích số liệu mảng	3,00	K23413B	Tự luận	46	14g00	02/04/2025	A.604 (46)	
571	242BRE203002	Kinh tế quốc tế	2,00	K23411	Thi trên Laptop cá nhân	72	14g00	02/04/2025	A.312 (36) ; A.312 bis (36)	
572	242BRE203105	Kinh tế quốc tế	3,00	K23403A	Thi trên Laptop cá nhân	60	14g00	02/04/2025	A.310 (18) ; A.310 bis (42)	
573	242BRE203106	Kinh tế quốc tế	3,00	K23403B	Thi trên Laptop cá nhân	61	14g00	02/04/2025	A.309 (40) ; A.310 (21)	
574	242BRE203102	Kinh tế quốc tế	3,00	K23401B	Thi trên Laptop cá nhân	69	14g00	02/04/2025	A.305 (45) ; A.810 (24)	
575	242QT1601	Quản trị bán hàng	3,00	K22410	Tự luận	38	14g00	02/04/2025	A.610 (38)	
576	242QT1602	Quản trị bán hàng	3,00	K22410C	Tự luận	13	14g00	02/04/2025	A.609 (13)	
577	242EMA401401	Phân tích số liệu mảng (E)	3,00	K23413E	Tự luận	26	14g00	02/04/2025	A.310 bis (26)	
578	242BRE203107	Kinh tế quốc tế	3,00	K23402A	Thi trên Laptop cá nhân	71	14g00	02/04/2025	A.809 (48) ; A.810 (23)	
579	242BRE203101	Kinh tế quốc tế	3,00	K23401A; K23402B	Thi trên Laptop cá nhân	70	14g00	02/04/2025	A.403 (35) ; A.409 (35)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
580	242BMM202402	Toán kinh tế	3,00	K24402B	Tự luận	68	07g45	03/04/2025	A.609 (34) ; A.610 (34)	
581	242EMM202401	Toán kinh tế (E)	3,00	K24408E1	Tự luận	39	07g45	03/04/2025	A.310 (39)	
582	242EMM202402	Toán kinh tế (E)	3,00	K24408E2	Tự luận	40	07g45	03/04/2025	A.309 (40)	
583	242EMM202403	Toán kinh tế (E)	3,00	K24404E; K24405E; K24410E1; K24410E2	Tự luận	28	07g45	03/04/2025	A.403 (28)	
584	242BMM202401	Toán kinh tế	3,00	K24402A	Tự luận	67	07g45	03/04/2025	A.305 (34) ; A.409 (33)	
585	242BMA202801	Xác suất thống kê	2,00	K24418	Tự luận	50	07g45	03/04/2025	A.808 (50)	
586	242BMM202403	Toán kinh tế	3,00	K24408A	Tự luận	62	07g45	03/04/2025	A.312 (22) ; A.312 bis (40)	
587	242BMM202404	Toán kinh tế	3,00	K24408B	Tự luận	58	07g45	03/04/2025	A.310 bis (40) ; A.312 (18)	
588	242EMM202404	Toán kinh tế (E)	3,00	K24407E; K24411E; K24413E	Tự luận	32	07g45	03/04/2025	A.604 (32)	
589	242PL5302	Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ	2,00	K22503C	Tự luận	32	09g30	03/04/2025	A.312 bis (32)	
590	242PL5303	Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ	2,00	K22503CA	Tự luận	25	09g30	03/04/2025	A.609 (25)	
591	242VT0202	Logistics	3,00	K224021C	Tự luận	23	09g30	03/04/2025	A.610 (23)	
592	242VT0201	Logistics	3,00	K22402	Tự luận	30	09g30	03/04/2025	A.310 bis (30)	
593	242KN0601	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh	2,00	K22415	Tự luận	30	09g30	03/04/2025	A.312 (30)	
594	242VT0203	Logistics	3,00	K224022C	Tự luận	44	09g30	03/04/2025	A.305 (44)	
595	242KK7304	Kế toán máy tính	3,00	K22405C	Thi trên máy	36	09g30	03/04/2025	PM.511 (36)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
596	242PL5301	Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ	2,00	K22503	Tự luận	40	09g30	03/04/2025	A.403 (40)	
597	242BFF503701	Tài chính công	3,00	K23401A; K23401B	Tự luận	66	09g30	03/04/2025	A.301 (33) ; A.308 (33)	
598	242KK7303	Kế toán máy tính	3,00	K22405	Thi trên máy	37	09g30	03/04/2025	PM.501 (37)	
599	242QT0801	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4,00	K22408	Tự luận	59	09g30	03/04/2025	A.808 (59)	
600	242QT0802	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4,00	K22408C	Tự luận	40	09g30	03/04/2025	A.604 (40)	
601	242BDG100711	Khoa học giao tiếp	2,00	K24502A	Thi trên Laptop cá nhân	93	11h00	03/04/2025	A.305 (45) ; A.809 (48)	
602	242BDG100712	Khoa học giao tiếp	2,00	K24502B	Thi trên Laptop cá nhân	93	11h00	03/04/2025	A.310 bis (15) ; A.312 (39) ; A.312 bis (39)	
603	242BDG100701	Khoa học giao tiếp	2,00	K24402A; K24406; K24406H	Thi trên Laptop cá nhân	50	11h00	03/04/2025	A.810 (50)	
604	242BDG100709	Khoa học giao tiếp	2,00	K24501A	Thi trên Laptop cá nhân	93	11h00	03/04/2025	A.309 (40) ; A.310 (40) ; A.310 bis (13)	
605	242BDG100703	Khoa học giao tiếp	2,00	K24416	Thi trên Laptop cá nhân	47	12g30	03/04/2025	A.809 (47)	
606	242BDG100704	Khoa học giao tiếp	2,00	K24419	Thi trên Laptop cá nhân	49	12g30	03/04/2025	A.309 (40) ; A.310 (9)	
607	242EDG100701	Khoa học giao tiếp (E)	2,00	K24411E	Thi trên Laptop cá nhân	42	12g30	03/04/2025	A.310 bis (42)	
608	242EDG100702	Khoa học giao tiếp (E)	2,00	K24502E1; K24502E2	Thi trên Laptop cá nhân	45	12g30	03/04/2025	A.810 (45)	
609	242BDG100702	Khoa học giao tiếp	2,00	K24402B; K24411; K24414H	Thi trên Laptop cá nhân	45	12g30	03/04/2025	A.305 (45)	
610	242BDG100710	Khoa học giao tiếp	2,00	K24501B	Thi trên Laptop cá nhân	89	12g30	03/04/2025	A.310 (21) ; A.312 (34) ; A.312 bis (34)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
611	242BDG100506	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2,00	K23408B	Tự luận	100	14g00	03/04/2025	A.309 (40) ; A.310 (40) ; A.312 (20)	
612	242BDG100505	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2,00	K23408A	Tự luận	87	14g00	03/04/2025	A.312 bis (42) ; A.604 (45)	
613	242BDG100501	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2,00	K23403A	Tự luận	89	14g00	03/04/2025	A.809 (45) ; A.810 (44)	
614	242BDG100502	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2,00	K23403B	Tự luận	83	14g00	03/04/2025	A.305 (43) ; A.310 bis (40)	
615	242BDG101001	Văn hóa học	2,00	K24402A; K24406; K24406H; K24416	Tự luận	68	15g45	03/04/2025	A.809 (34) ; A.810 (34)	
616	242BDG101002	Văn hóa học	2,00	K24402B; K24411; K24419	Tự luận	52	15g45	03/04/2025	A.808 (52)	
617	242BDG101008	Văn hóa học	2,00	K24501A; K24502A	Tự luận	23	15g45	03/04/2025	A.310 bis (23)	
618	242BDG101009	Văn hóa học	2,00	K24501B; K24502B	Tự luận	47	15g45	03/04/2025	A.305 (40) ; A.310 bis (7)	
619	242BDG101101	Logic học	2,00	K24401A; K24408A; K24503A	Thi trên Laptop cá nhân	88	07g45	04/04/2025	A.809 (44) ; A.810 (44)	
620	242BDG101102	Logic học	2,00	K24401B; K24408B; K24503B	Thi trên Laptop cá nhân	76	07g45	04/04/2025	A.310 (38) ; A.310 bis (38)	
621	242BDG101103	Logic học	2,00	K24404A; K24413; K24504A	Thi trên Laptop cá nhân	77	07g45	04/04/2025	A.312 (38) ; A.312 bis (39)	
622	242BDG101104	Logic học	2,00	K24404B; K24414; K24504B; K24505	Thi trên Laptop cá nhân	74	07g45	04/04/2025	A.403 (37) ; A.409 (37)	
623	242EDG101101	Logic học (E)	2,00	K24408E1; K24408E2	Thi trên Laptop cá nhân	45	07g45	04/04/2025	A.305 (45)	
624	242EDG101102	Logic học (E)	2,00	K24404E; K24413E	Thi trên Laptop cá nhân	38	07g45	04/04/2025	A.309 (38)	
625	242BDG100609	Tâm lý ứng dụng	2,00	K24501A; K24502A	Thi trên Laptop cá nhân	70	09g30	04/04/2025	A.403 (35) ; A.409 (35)	
626	242BDG100610	Tâm lý ứng dụng	2,00	K24501B; K24502B	Thi trên Laptop cá nhân	69	09g30	04/04/2025	A.305 (22) ; A.810 (47)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
627	242EDG100602	Tâm lý ứng dụng (E)	2,00	K24502E1; K24502E2	Thi trên Laptop cá nhân	41	09g30	04/04/2025	A.310 bis (41)	
628	242BDG100601	Tâm lý ứng dụng	2,00	K24402A; K24406; K24406H; K24416	Thi trên Laptop cá nhân	69	09g30	04/04/2025	A.305 (22) ; A.809 (47)	
629	242BDG100602	Tâm lý ứng dụng	2,00	K24402B; K24411; K24414H; K24419	Thi trên Laptop cá nhân	70	09g30	04/04/2025	A.312 (35) ; A.312 bis (35)	
630	242LU1401	Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý	2,00	K22501; K22502	Tự luận	48	09g30	04/04/2025	A.309 (34) ; A.310 (14)	
631	242LU1402	Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý	2,00	K22501C	Tự luận	20	09g30	04/04/2025	A.310 (20)	
632	242BFF204506	Quản trị tài chính	3,00	K23407	Thi trên Laptop cá nhân	75	12g30	04/04/2025	A.309 (37) ; A.310 (38)	
633	242BFF204512	Quản trị tài chính	3,00	K23411	Thi trên Laptop cá nhân	73	12g30	04/04/2025	A.310 bis (36) ; A.312 (37)	
634	242BFF204515	Quản trị tài chính	3,00	K23415	Thi trên Laptop cá nhân	67	12g30	04/04/2025	A.305 (34) ; A.312 bis (33)	
635	242BFF204603	Quản trị tài chính	2,00	K23403A	Thi trên Laptop cá nhân	70	12g30	04/04/2025	A.403 (35) ; A.409 (35)	
636	242BFF204604	Quản trị tài chính	2,00	K23403B	Thi trên Laptop cá nhân	70	12g30	04/04/2025	A.809 (35) ; A.810 (35)	
637	242BKT204801	Luật quốc tế	3,00	K24501B	Thi trên máy	54	14g00	04/04/2025	PM.501 (27) ; PM.511 (27)	
638	242BDG100908	Quan hệ quốc tế	2,00	K24501A	Thi trên Laptop cá nhân	92	07g45	05/04/2025	A.308 (30) ; A.809 (31) ; A.810 (31)	
639	242BDG100909	Quan hệ quốc tế	2,00	K24501B	Thi trên Laptop cá nhân	57	07g45	05/04/2025	A.309 (39) ; A.310 (18)	
640	242EDG100902	Quan hệ quốc tế (E)	2,00	K24502E1; K24502E2	Thi trên Laptop cá nhân	22	07g45	05/04/2025	A.312 bis (22)	
641	242BDG100911	Quan hệ quốc tế	2,00	K24502B	Thi trên Laptop cá nhân	20	07g45	05/04/2025	A.310 (20)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
642	242BDG100901	Quan hệ quốc tế	2,00	K24402A; K24406; K24406H; K24416	Thi trên Laptop cá nhân	85	07g45	05/04/2025	A.305 (45) ; A.310 bis (40)	
643	242BDG100902	Quan hệ quốc tế	2,00	K24402B; K24411; K24419	Thi trên Laptop cá nhân	57	07g45	05/04/2025	A.312 (39) ; A.312 bis (18)	
644	242BIM205001	Hệ thống thông tin kinh doanh	2,00	K23406; K23408B	Thi trên Laptop cá nhân	72	09g30	05/04/2025	A.305 (45) ; A.310 bis (27)	
645	242TC2303	Đầu tư tài chính (3TC)	3,00	K22413CA	Tự luận	23	09g30	05/04/2025	A.308 (23)	
646	242BIM205002	Hệ thống thông tin kinh doanh	2,00	K23408A	Thi trên Laptop cá nhân	70	09g30	05/04/2025	A.310 bis (13) ; A.312 bis (42) ; A.810 (15)	
647	242BIM205005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2,00	K23416	Thi trên Laptop cá nhân	72	09g30	05/04/2025	A.809 (45) ; A.810 (27)	
648	242EIM205002	Hệ thống thông tin kinh doanh (E)	2,00	K234081E; K234082E	Thi trên Laptop cá nhân	40	09g30	05/04/2025	A.310 (40)	
649	242BFF400901	Đầu tư tài chính	3,00	K23401A; K23401B	Tự luận	69	09g30	05/04/2025	A.309 (35) ; A.312 (34)	
650	242BLC403001	Pháp luật về dữ liệu cá nhân và công nghệ số	2,00	K23503A; K23503B; K23505	Tự luận	79	11h00	05/04/2025	A.310 (39) ; A.310 bis (40)	
651	242ELB104804	Nhập môn luật học (E)	3,00	K24408E1; K24408E2; K24502E1; K24502E2	Tự luận	22	12g30	05/04/2025	A.810 (22)	
652	242BLB104801	Nhập môn luật học	3,00	K24402A	Tự luận	72	12g30	05/04/2025	A.310 (36) ; A.310 bis (36)	
653	242BLB104802	Nhập môn luật học	3,00	K24402B	Tự luận	71	12g30	05/04/2025	A.312 (35) ; A.312 bis (36)	
654	242ELB104802	Nhập môn luật học (E)	3,00	K24404E; K24405E; K24410E1; K24410E2	Tự luận	49	12g30	05/04/2025	A.809 (40) ; A.810 (9)	
655	242ELB104803	Nhập môn luật học (E)	3,00	K24407E; K24411E; K24413E	Tự luận	37	12g30	05/04/2025	A.305 (37)	
656	242TO0701	Lý thuyết xác suất (2tc)	2,00	K22415	Tự luận	21	12g30	05/04/2025	A.309 (21)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
657	242TO0702	Lý thuyết xác suất (2tc)	2,00	K22416C	Tự luận	16	12g30	05/04/2025	A.309 (16)	
658	242HS0801	Luật hình sự 2 (Phần các tội phạm)	2,00	K22505	Tự luận	51	14g00	05/04/2025	A.309 (30) ; A.310 (21)	
659	242EDGT00401	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh (E)	3,00	K23408TE; K23411TE	Tiểu luận, Đồ án	9	20g00	06/04/2025	Online 07 (9)	
660	242BDG100401	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2,00	K23417	Tự luận	97	14g00	05/04/2025	A.310 bis (32) ; A.312 (32) ; A.312 bis (33)	
661	242BDG100402	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2,00	K23407	Tự luận	98	14g00	05/04/2025	A.305 (32) ; A.809 (32) ; A.810 (34)	
662	242IS4601	Tích hợp quy trình K/Doanh với các hệ thống ERP 1	3,00	K22406	Tiểu luận, Đồ án	64	12g00	06/04/2025	. Online 18 (64)	
663	242IS4602	Tích hợp quy trình K/Doanh với các hệ thống ERP 1	3,00	K22406C	Tiểu luận, Đồ án	29	12g00	06/04/2025	Online 15 (29)	
664	242IS8001	Quản trị chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử	2,00	K22411CA	Tiểu luận, Đồ án	30	12g00	06/04/2025	Online 01 (30)	
665	242MI3201	Nghiên cứu thị trường trực tuyến (2TC)	2,00	K22411	Tiểu luận, Đồ án	23	12g00	06/04/2025	. Online 001 (23)	
666	242MI3202	Nghiên cứu thị trường trực tuyến (2TC)	2,00	K22411C	Tiểu luận, Đồ án	15	12g00	06/04/2025	. Online 002 (15)	
667	242BIE504301	Thương mại điện tử	3,00	K23402A; K23402B	Tiểu luận, Đồ án	74	12g00	06/04/2025	. Online 003 (74)	
668	242EIE504303	Thương mại điện tử (E)	3,00	K234111E	Tiểu luận, Đồ án	37	12g00	06/04/2025	Online 03 (37)	
669	242IS4402	Quản lý dự án Hệ thống thông tin	3,00	K22406C	Tiểu luận, Đồ án	29	12g00	06/04/2025	Online 04 (29)	
670	242MI4901	Phân tích Marketing số	3,00	K22416C	Tiểu luận, Đồ án	30	12g00	06/04/2025	. Online 004 (30)	
671	242MI5701	Phát triển Web kinh doanh	4,00	K22411	Tiểu luận, Đồ án	59	12g00	06/04/2025	. Online 005 (59)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
672	242MI5702	Phát triển Web kinh doanh	4,00	K22411C	Tiểu luận, Đồ án	39	12g00	06/04/2025	Online 11 (39)	
673	242IS1901	Thanh toán điện tử	3,00	K22411	Tiểu luận, Đồ án	59	12g00	06/04/2025	Online 02 (59)	
674	242IS2901	Phân tích dữ liệu với R/python	3,00	K22411	Tiểu luận, Đồ án	61	12g00	06/04/2025	. Online 17 (61)	
675	242IS2902	Phân tích dữ liệu với R/python	3,00	K22411C	Tiểu luận, Đồ án	36	12g00	06/04/2025	. Online 16 (36)	
676	242MI3303	Trí tuệ doanh nghiệp và hệ hỗ trợ ra quyết định	3,00	K22416C	Tiểu luận, Đồ án	35	12g00	06/04/2025	Online 05 (35)	
677	242MI6801	Phân tích dữ liệu với các giải pháp	3,00	K22411CA	Tiểu luận, Đồ án	30	12g00	06/04/2025	Online 06 (30)	
678	242BIE504305	Thương mại điện tử	3,00	K23411	Tiểu luận, Đồ án	76	12g00	06/04/2025	Online 09 (76)	
679	242EIE504304	Thương mại điện tử (E)	3,00	K234112E	Tiểu luận, Đồ án	41	12g00	06/04/2025	. Online 19 (41)	
680	242EIET04301	Thương mại điện tử (E)	3,00	K23411T; K23411TE	Tiểu luận, Đồ án	19	12g00	06/04/2025	Online 10 (19)	
681	242IS2101	Thương mại điện tử (406)	3,00	K22408CA	Tiểu luận, Đồ án	11	12g00	06/04/2025	Online 12 (11)	
682	242MI6901	Thiết kế đồ họa và phát triển web kinh doanh	3,00	K22411CA	Tiểu luận, Đồ án	30	12g00	06/04/2025	. Online 20 (30)	
683	242BIE503203	Phương pháp nghiên cứu liên ngành	2,00	K23416	Tiểu luận, Đồ án	55	12g00	06/04/2025	Online 07 (55)	
684	242EIE503201	Phương pháp nghiên cứu liên ngành (E)	2,00	K234111E; K234112E	Tiểu luận, Đồ án	46	12g00	06/04/2025	Online 08 (46)	
685	242IS1902	Thanh toán điện tử	3,00	K22411C	Tiểu luận, Đồ án	39	12g00	06/04/2025	Online 13 (39)	
686	242IS4401	Quản lý dự án Hệ thống thông tin	3,00	K22406	Tiểu luận, Đồ án	64	12g00	06/04/2025	Online 14 (64)	
687	242EIE105103	Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) (E)	2,00	K24408E2	Tiểu luận, Đồ án	45	14g00	06/04/2025	. Online 005 (45)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
688	242EIE105104	Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) (E)	2,00	K24413E	Tiểu luận, Đồ án	44	14g00	06/04/2025	. Online 19 (44)	
689	242BIE105103	Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT)	2,00	K24404A; K24413	Tiểu luận, Đồ án	72	14g00	06/04/2025	. Online 001 (72)	
690	242BIE105104	Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT)	2,00	K24404B; K24414	Tiểu luận, Đồ án	69	14g00	06/04/2025	. Online 002 (69)	
691	242BIM501301	Hệ thống thông tin quản lý	3,00	K23406	Tiểu luận, Đồ án	64	14g00	06/04/2025	Online 01 (64)	
692	242BIM501302	Hệ thống thông tin quản lý	3,00	K23416	Tiểu luận, Đồ án	64	14g00	06/04/2025	. Online 16 (64)	
693	242EIE501902	Kỹ thuật lập trình (E)	3,00	K234112E	Tiểu luận, Đồ án	40	14g00	06/04/2025	. Online 003 (40)	
694	242EIE501904	Kỹ thuật lập trình (E)	3,00	K24411E	Tiểu luận, Đồ án	35	14g00	06/04/2025	. Online 004 (35)	
695	242MI4301	Học máy trong phân tích kinh doanh	3,00	K22416C	Tiểu luận, Đồ án	39	14g00	06/04/2025	. Online 17 (39)	
696	242BIE105109	Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT)	2,00	K24503A	Tiểu luận, Đồ án	76	14g00	06/04/2025	Online 02 (76)	
697	242BIE105110	Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT)	2,00	K24503B; K24505	Tiểu luận, Đồ án	79	14g00	06/04/2025	Online 03 (79)	
698	242BIE501901	Kỹ thuật lập trình	3,00	K23406	Tiểu luận, Đồ án	57	14g00	06/04/2025	. Online 20 (57)	
699	242BIE501903	Kỹ thuật lập trình	3,00	K23416	Tiểu luận, Đồ án	61	14g00	06/04/2025	Online 07 (61)	
700	242BIE501905	Kỹ thuật lập trình	3,00	K24406	Tiểu luận, Đồ án	67	14g00	06/04/2025	Online 08 (67)	
701	242BIE501902	Kỹ thuật lập trình	3,00	K23411	Tiểu luận, Đồ án	66	14g00	06/04/2025	. Online 18 (66)	
702	242BIE105111	Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT)	2,00	K24504A	Tiểu luận, Đồ án	81	14g00	06/04/2025	Online 04 (81)	
703	242BIE105112	Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT)	2,00	K24504B	Tiểu luận, Đồ án	79	14g00	06/04/2025	Online 05 (79)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
704	242BIE501906	Kỹ thuật lập trình	3,00	K24406H	Tiểu luận, Đồ án	60	14g00	06/04/2025	Online 15 (60)	
705	242BIE501907	Kỹ thuật lập trình	3,00	K24411	Tiểu luận, Đồ án	71	14g00	06/04/2025	Online 06 (71)	
706	242BIE501908	Kỹ thuật lập trình	3,00	K24416	Tiểu luận, Đồ án	59	14g00	06/04/2025	Online 14 (59)	
707	242EIE105101	Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) (E)	2,00	K24404E	Tiểu luận, Đồ án	45	14g00	06/04/2025	Online 11 (45)	
708	242EIE105102	Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) (E)	2,00	K24408E1	Tiểu luận, Đồ án	47	14g00	06/04/2025	Online 13 (47)	
709	242EIE501901	Kỹ thuật lập trình (E)	3,00	K234111E	Tiểu luận, Đồ án	38	14g00	06/04/2025	Online 12 (38)	
710	242BIE105101	Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT)	2,00	K24401A; K24408A	Tiểu luận, Đồ án	74	14g00	06/04/2025	Online 09 (74)	
711	242BIE105102	Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT)	2,00	K24401B; K24408B	Tiểu luận, Đồ án	69	14g00	06/04/2025	Online 10 (69)	
712	242BBU402401	Quản lý dự án đầu tư công	2,00	K22418	Tiểu luận, Đồ án	54	18g00	06/04/2025	Online 14 (54)	
713	242EKT503001	Pháp luật thương mại điện tử (E)	2,00	K235021E; K235022E	Tiểu luận, Đồ án	22	18g00	06/04/2025	. Online 005 (22)	
714	242BBU401901	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin trong quản lý công	2,00	K22418	Tiểu luận, Đồ án	56	18g00	06/04/2025	Online 15 (56)	
715	242BKT503003	Pháp luật thương mại điện tử	2,00	K23502A; K23502B	Tiểu luận, Đồ án	68	18g00	06/04/2025	. Online 19 (68)	
716	242BKTT04901	Phương pháp nghiên cứu luật học	3,00	K23502T	Tiểu luận, Đồ án	16	18g00	06/04/2025	. Online 004 (16)	
717	242BKT502304	Luật thương mại quốc tế	3,00	K23410; K23417	Tiểu luận, Đồ án	66	18g00	06/04/2025	. Online 20 (66)	
718	242BEM503101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3,00	K23401A; K23401B	Tiểu luận, Đồ án	73	18g00	06/04/2025	. Online 18 (73)	
719	242BKT502301	Luật thương mại quốc tế	3,00	K23402A; K23402B	Tiểu luận, Đồ án	64	18g00	06/04/2025	. Online 17 (64)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
720	242PP1501	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2,00	K22501; K22502	Tiểu luận, Đồ án	45	18g00	06/04/2025	Online 12 (45)	
721	242PP1502	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2,00	K22501C; K22502C	Tiểu luận, Đồ án	10	18g00	06/04/2025	. Online 003 (10)	
722	242TO1901	Toán ứng dụng trong quản trị rủi ro và phân bổ đầu tư	3,00	K22413CA	Tiểu luận, Đồ án	27	18g00	06/04/2025	Online 09 (27)	
723	242TO1902	Toán ứng dụng trong quản trị rủi ro và phân bổ đầu tư	3,00	K21413C	Tiểu luận, Đồ án	3	18g00	06/04/2025	Online 07 (3)	
724	242LU0204	Luật thương mại quốc tế	3,00	K22402CA	Tiểu luận, Đồ án	24	18g00	06/04/2025	. Online 16 (24)	
725	242LW9301	Luật thương mại quốc tế (4TC)	4,00	K19408CA	Tiểu luận, Đồ án	1	18g00	06/04/2025	. Online 001 (1)	
726	242LU0202	Luật thương mại quốc tế	3,00	K22501C	Tiểu luận, Đồ án	37	18g00	06/04/2025	Online 11 (37)	
727	242LU0203	Luật thương mại quốc tế	3,00	K22502CA	Tiểu luận, Đồ án	26	18g00	06/04/2025	Online 08 (26)	
728	242LU0205	Luật thương mại quốc tế	3,00	K22408CA	Tiểu luận, Đồ án	27	18g00	06/04/2025	Online 10 (27)	
729	242KD2501	Khởi nghiệp	3,00	K22402	Tiểu luận, Đồ án	47	18g00	06/04/2025	Online 13 (47)	
730	242EKTT04901	Phương pháp nghiên cứu luật học (E)	3,00	K23502TE	Tiểu luận, Đồ án	3	18g00	06/04/2025	. Online 002 (3)	
731	242BDG100803	Xã hội học	2,00	K24416	Tiểu luận, Đồ án	80	20g00	06/04/2025	Online 14 (80)	
732	242BDG100804	Xã hội học	2,00	K24419	Tiểu luận, Đồ án	80	20g00	06/04/2025	Online 13 (80)	
733	242BDG100808	Xã hội học	2,00	K24501A	Tiểu luận, Đồ án	80	20g00	06/04/2025	Online 12 (80)	
734	242BDG100809	Xã hội học	2,00	K24501B	Tiểu luận, Đồ án	81	20g00	06/04/2025	Online 10 (81)	
735	242BDG100810	Xã hội học	2,00	K24502A	Tiểu luận, Đồ án	79	20g00	06/04/2025	Online 15 (79)	

STT	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Lớp SV	HT Thi	SV Thi	Giờ BD	Ngày thi	Phòng	Ghi chú
736	242BDG100811	Xã hội học	2,00	K24502B	Tiểu luận, Đồ án	80	20g00	06/04/2025	Online 11 (80)	
737	242CN2301	Sáng tạo và khởi nghiệp trong Fintech	2,00	K22414	Tiểu luận, Đồ án	9	20g00	06/04/2025	. Online 001 (9)	
738	242CN2302	Sáng tạo và khởi nghiệp trong Fintech	2,00	K22414C	Tiểu luận, Đồ án	35	20g00	06/04/2025	. Online 003 (35)	
739	242CN0801	Gói phần mềm ứng dụng cho tài chính 1	3,00	K22414	Tiểu luận, Đồ án	57	20g00	06/04/2025	. Online 18 (57)	
740	242CN0802	Gói phần mềm ứng dụng cho tài chính 1	3,00	K22414C	Tiểu luận, Đồ án	35	20g00	06/04/2025	. Online 004 (35)	
741	242CN0701	Công nghệ Blockchain	3,00	K22414	Tiểu luận, Đồ án	60	20g00	06/04/2025	. Online 19 (60)	
742	242CN0702	Công nghệ Blockchain	3,00	K22414C	Tiểu luận, Đồ án	37	20g00	06/04/2025	. Online 005 (37)	
743	242BDG100801	Xã hội học	2,00	K24402A; K24406; K24406H	Tiểu luận, Đồ án	91	20g00	06/04/2025	Online 09 (91)	
744	242BDG100802	Xã hội học	2,00	K24402B; K24411	Tiểu luận, Đồ án	92	20g00	06/04/2025	Online 08 (92)	
745	242BDGT00401	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	3,00	K23408T; K23411T	Tiểu luận, Đồ án	24	20g00	06/04/2025	. Online 002 (24)	
746	242BBM402001	Marketing dịch vụ tài chính	2,00	K23414A; K23414B	Tiểu luận, Đồ án	72	20g00	06/04/2025	. Online 20 (72)	
747	242EDG100801	Xã hội học (E)	2,00	K24411E	Tiểu luận, Đồ án	42	20g00	06/04/2025	. Online 16 (42)	
748	242EDG100802	Xã hội học (E)	2,00	K24502E1; K24502E2	Tiểu luận, Đồ án	42	20g00	06/04/2025	. Online 17 (42)	